

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH XDTH
HOÀNG VĂN TẠI QUẢNG BÌNH



BÁO CÁO TÓM TẮT ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

**DỰ ÁN
KHAİ THÁC MỎ ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG
THÔNG THƯỜNG TẠI LÈN SẦM, XÃ SƠN THỦY,
HUYỆN LỆ THỦY**

**ĐỊA ĐIỂM
XÃ SƠN THỦY, HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Quảng Bình, năm 2022

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH XDTH
HOÀNG VĂN TẠI QUẢNG BÌNH



**BÁO CÁO TÓM TẮT
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

DỰ ÁN
KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG
THƯỜNG THƯỜNG TẠI LÈN SÀM, XÃ SƠN THUY, HUYỆN LỆ THUY
ĐỊA ĐIỂM
XÃ SƠN THUY, HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

CHỦ DỰ ÁN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN



H. H. H.
GIÁM ĐỐC
Hoàng Văn Hòa



[Signature]
Lê Anh Tuấn

Quảng Bình, năm 2022

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	2
1. Xuất xứ dự án.....	2
<i>1.1. Thông tin chung về Dự án.....</i>	<i>2</i>
<i>1.2. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Dự án</i>	<i>2</i>
<i>1.3. Quan hệ của Dự án với quy hoạch phát triển.....</i>	<i>2</i>
Chương 1: MÔ TẢ TÓM TẮT DỰ ÁN	3
1.1. Thông tin về dự án	3
<i>1.1.1. Thông tin chung.....</i>	<i>3</i>
<i>1.1.2. Vị trí địa lý của địa điểm thực hiện dự án</i>	<i>3</i>
<i>1.1.3. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất của dự án.....</i>	<i>5</i>
<i>1.1.4. Quy mô, công suất, hình thức quản lý của dự án</i>	<i>5</i>
1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án	5
<i>1.2.1. Các hạng mục công trình chính.....</i>	<i>6</i>
<i>1.2.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của Dự án</i>	<i>7</i>
1.3. Công nghệ sản xuất, vận hành.....	7
Chương 2: ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN.....	9
Chương 3: ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	11
3.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn xây dựng cơ bản của Dự án	11
3.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động.....	11
<i>3.2.1. Đánh giá, dự báo các tác động.....</i>	<i>11</i>
<i>3.2.1.1. Nguồn gây tác động có liên quan đến chất thải</i>	<i>12</i>
<i>3.2.2. Các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện.....</i>	<i>18</i>
Chương 5: CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG	27
5.1. Chương trình quản lý môi trường.....	27
<i>5.1.1. Kế hoạch quản lý môi trường.....</i>	<i>27</i>
<i>5.1.2. Chương trình quản lý môi trường.....</i>	<i>27</i>
5.2. Chương trình giám sát chất lượng môi trường.....	33
KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT	34
1. Kết luận	34
2. Kiến nghị	34
3. Cam kết	34

MỞ ĐẦU

1. Xuất xứ dự án

1.1. Thông tin chung về Dự án

Dự án: Khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (gọi tắt là Dự án) của Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình đã được UBND tỉnh Quảng Bình cấp Quyết định phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết số 693/QĐ-UBND ngày 07/3/2017. Ngày 14/4/2011 UBND tỉnh Quảng Bình đã cấp giấy phép số 850/GP-UBND cho Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình với diện tích 4,91613 ha, công suất khai thác 42.000m³/năm. Dự án được xây dựng và đi vào hoạt động từ năm 2011 đến nay.

Để đáp ứng nhu cầu của thị trường về đá xây dựng ngày càng tăng của tỉnh Quảng Bình và vùng phụ cận, Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình đã lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật nâng công suất khai thác từ 42.000m³/năm lên 75.000m³/năm.

Căn cứ vào Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định liên quan của Chính phủ, dự án thuộc điểm 9, Mục III nhóm II theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP nên dự án sẽ phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường do UBND tỉnh phê duyệt. Vì vậy, Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình với sự tư vấn của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Dự án nhằm phân tích, đánh giá các tác động đến các yếu tố môi trường tự nhiên và xã hội, gắn liền sản xuất với bảo vệ môi trường.

1.2. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Dự án

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp phép;

- Báo cáo kinh tế kỹ thuật, đầu tư xây dựng công trình mở lộ thiên Dự án: Khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình do Sở Xây dựng tỉnh Quảng Bình thẩm định.

1.3. Quan hệ của Dự án với quy hoạch phát triển

Dự án thuộc quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2025 tại Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Bình.

CHƯƠNG 1: MÔ TẢ TÓM TẮT DỰ ÁN

1.1. Thông tin về dự án

1.1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Chủ đầu tư: **Chi nhánh công ty TNHH Thương mại Xây dựng tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình.**

Địa chỉ: Xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện: Ông Hoàng Văn Hoà Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 0912738396

1.1.2. Vị trí địa lý của địa điểm thực hiện dự án

Khu mỏ khai thác có diện tích 4,91613 ha, nằm ở lèn Sầm thuộc xã Sơn Thủy, chiều dài trung bình 430 m, rộng trung bình 133 m được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ hệ VN-2000, múi chiếu 3⁰, kinh tuyến trực 106⁰:

Bảng 1.1. Tọa độ các điểm góc khu mỏ

Tên điểm	Hệ tọa độ VN2000 Múi chiếu 3 ⁰ ; KTT 106 ⁰	
	X(m)	Y(m)
1	1.903.701,70	571.988,00
2	1.903.783,55	572.016,42
3	1.903.670,53	572.213,00
4	1.903.367,67	572.189,27
5	1.903.409,31	572.065,48
6	1.903.610,17	572.091,52

Khu mỏ khai thác thuộc tờ bản đồ địa hình có danh pháp E-48-70-C- Mỹ Đức, tỷ lệ 1:50.000. Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 106⁰ múi chiếu 3⁰.

- Khu vực mỏ có các phía tiếp giáp như sau:

+ Phía Đông giáp bãi chế biến của dự án;

+ Phía Nam giáp núi đá vôi;

+ Phía Tây giáp núi đá vôi;

+ Phía Bắc giáp núi đá vôi.

- Khu vực bãi chế biến có các phía tiếp giáp như sau:
 - + Phía Tây giáp khu mỏ của Công ty;
 - + Phía Đông giáp rừng keo, bạch đàn;
 - + Phía Bắc giáp bãi chế biến đá của công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải và rừng keo, bạch đàn;
 - + Phía Nam giáp rừng keo, bạch đàn.
 - Kho mìn:
 - + Có diện tích khoảng 100m² được xây dựng ở chân núi lèn Sầm cách khu mỏ khai thác tại điểm gần nhất khoảng 300m về phía Tây Tây Nam, kho mìn này có sức chứa 10 tấn, kho đảm bảo khoảng cách an toàn theo QCVN 02:2008/BCT ngày 26 tháng 8 năm 2014, ngày 28 tháng 11 năm 2016 cho phép kho mìn hoạt động.
 - Khu văn phòng làm việc, nhà ở công nhân của dự án: Khu vực này đã được xây dựng tại xã Sơn Thủy, cách khu mỏ khoảng 310 m về phía Đông Đông Nam.
- Tổng diện tích đất của dự án là 12,40775 ha, trong đó:
- Diện tích khu vực xin khai thác: 4,91613 ha
 - Diện tích bãi chế biến và khu phụ trợ: 7,49162 ha

Hình 1.1. Vị trí dự án với các đối tượng xung quanh



1.1.3. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất của dự án

Khu vực khai thác và bãi chế biến hiện nay đã được sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cho Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình thuê đất tại xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình để khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường từ năm 2011 đến nay.

1.1.4. Quy mô, công suất, hình thức quản lý của dự án

*** Trữ lượng địa chất**

- Căn cứ Quyết định số 3627/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2010 về việc Phê duyệt trữ lượng đá vôi làm VLXD thông thường tại Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và Giấy phép khai thác khoáng sản số 850/QĐ-UBND ngày 14/4/2011 của UBND tỉnh thì trữ lượng địa chất là 1.848.235 m³, trữ lượng khai thác là 1.239.000 m³.

*** Trữ lượng khai thác (trữ lượng công nghiệp)**

Đến nay, Công ty đã khai thác được 452.793 m³ đá nguyên khai, tương đương 360.193 m³ quy về trạng thái tự nhiên.

Theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 850/QĐ-UBND ngày 14/4/2011 của UBND tỉnh thì trữ lượng khai thác là 1.239.000 m³.

Vậy trữ lượng khoáng sản còn lại là:

$$V = 1.239.000 - 360.193 = 878.807 \text{ m}^3.$$

*** Công suất khai thác:**

75.000 m³/năm.

*** Tuổi thọ mỏ**

$$T = T_1 + T_{kt}$$

Trong đó:

T: Tuổi thọ mỏ;

T₁: Thời gian khai thác năm thứ nhất $53.807 \text{ m}^3 = 1 \text{ năm}$

T_{kt}: Thời gian khai thác đạt công suất:

$$T_{kt} = \frac{878.807 - 53.807}{75.000} = 11 \text{ năm}$$

Trong đó:

878.807 m³: là Trữ lượng khai thác còn lại tại thời điểm điều chỉnh

T: Tuổi thọ mỏ;

$$T = 1 + 11 = 12 \text{ năm}$$

*** Hình thức quản lý công trình**

Dự án Khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình được thực hiện với hình thức Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện công trình.

1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.2.1. Các hạng mục công trình chính

Để phục vụ quá trình khai thác theo dây chuyền trên, Chủ dự án đã xây dựng các công trình sau:

a) Bãi xúc mức +20m

Có các thông số cơ bản sau:

- Chiều dài: 200m
- Chiều rộng: 50m
- Diện tích: 10.000m²

Bãi bốc xúc này vẫn đáp ứng nhu cầu khai thác đá với công suất khai thác 75.000m³/năm, không phải đầu tư thêm.

b) Tuyến đường vận tải từ bãi xúc đến trạm nghiền đập

Tuyến đường được xây dựng từ +15m (M1) lên +20m.

- Chiều dài tuyến đường: 150m.
- Chiều rộng nền đường: 7m, chiều rộng phần xe chạy: 6m.
- Độ dốc dọc của tuyến đường: $i_{\max} = 7\%$;
- Góc nghiêng sườn đào: 65⁰, góc nghiêng sườn đắp: 37⁰.
- Mặt đường đá dăm nước 2 lớp, mỗi lớp đã lu lèn dày 15cm.

c) Mở vỉa khai thác đá

Trong quá trình khai thác Chủ dự án đã mở vỉa tại cao độ +112m, tạo mặt bằng để đặt thiết bị khoan, khai thác theo lớp nghiêng. Đá sau khi nổ mìn đổ xuống bãi xúc +20m.

- Trạm nghiền sàng

Hiện Công ty có 3 giàn máy xay đá với công suất 75 tấn/h, 120 tấn/h và 150 tấn/h, các giàn máy xay được đặt tại khu vực bãi chế biến đá. Nếu hoạt động 8 giờ/ngày và 280 ngày/năm thì sản lượng tối đa mà hệ thống này tạo ra có thể lên đến 772.800 tấn/năm ≈ 286.221 m³/năm. Vì vậy, hệ thống nghiền sàng đã có đảm bảo khai thác đạt công suất 75.000m³/năm (trong đó khối lượng đá hộc 15.000m³, các loại đá xay nghiền 60.000m³) nên không đầu tư thêm.

Chủ dự án hiện đang xây dựng các công trình sau để phục vụ cho quá trình nâng công suất khai thác:

- Tuyến đường công vụ

Tuyến đường được xây dựng từ +20m lên +110m.

- + Chiều dài tuyến đường: 470m.
- + Chiều rộng nền đường: 2m.
- + Độ dốc của tuyến đường: nhỏ hơn 30⁰;
- + Góc nghiêng sườn đào: 70⁰,
- + Cột lan can bằng thép Φ 48 cao 800 mm: 188 cột
- + Dây chằng bảo vệ nối các cột lan can bằng thép Φ 10: 940m.

1.2.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của Dự án

Quá trình hoạt động chủ dự án đã xây dựng các công trình phụ trợ phục vụ khai thác như sau:

a) *Nhà văn phòng*: Diện tích 153 m².

Móng gạch có giằng BTCT, tường xây gạch, đổ trần BTCT chống nóng bằng cách lợp mái tôn.

b) *Nhà ở công nhân*: Diện tích 150 m²

Móng gạch có giằng BTCT, tường xây gạch, đổ trần BTCT chống nóng bằng cách lợp mái tôn.

c) *Nhà ăn*: Diện tích 99 m²

Móng gạch có giằng BTCT, tường xây gạch, đổ trần BTCT chống nóng bằng cách lợp mái tôn.

d) *Nhà vệ sinh*: Diện tích 10 m².

Móng, tường xây gạch, mái lợp tôn.

e) *Nhà để xe và thiết bị*: Diện tích 140 m²

Móng gạch có giằng BTCT, tường xây gạch, mái lợp mái tôn.

f) *Kho mìn*: Diện tích 100m²

Kết cấu: móng xây bằng đá hộc rộng 60 cm, cao 50 cm; tường xây gạch đặc dày 30cm, giới hạn chịu lửa 60 phút, cột BTCT, trần kho được đổ bê tông cốt thép dày 10 cm.

g) *Sân, đường nội bộ, đất chừa sử dụng tại khu phụ trợ*: **Diện tích 5.308 m²**

h) *Bãi nghiền sàng và chứa đá thành phẩm*: Diện tích 58.965,2 m²

Diện tích này đã bố trí đủ diện tích để đặt các máy nghiền sàng đá và chứa đá thành phẩm sau khi chế biến.

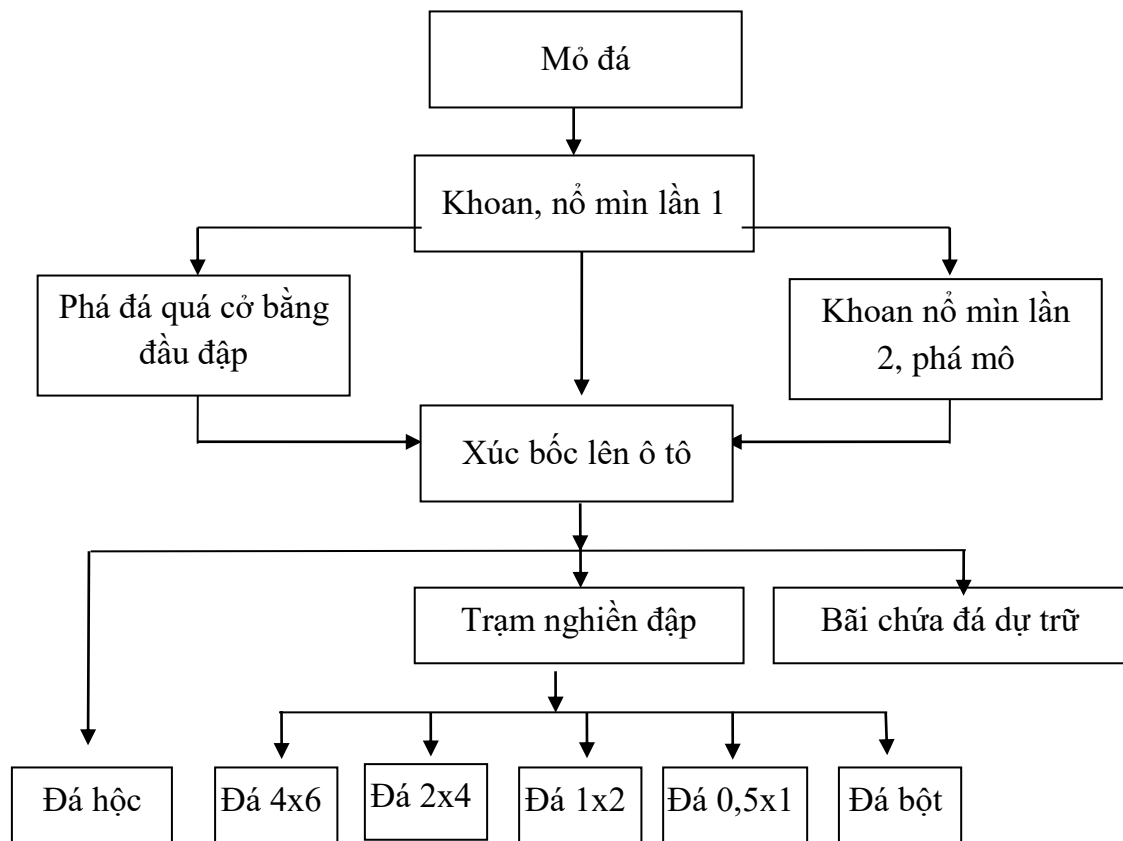
k) *Cây xanh*: Diện tích 10.000 m²

Cây xanh được trồng dọc hành lang phía Đông bãi chế biến đá, dọc hai bên tuyến đường nội bộ loại cây được trồng là keo, bạch đàn, cây được trồng từ 8 - 10 năm. Các công trình này vẫn đáp ứng được cho quá trình nâng công suất khai thác lên 75.000m³ nên Công ty không tiến hành nâng cấp cũng như xây dựng các công trình mới.

1.3. Công nghệ sản xuất, vận hành

Dự án sẽ sử dụng mìn để khai thác đá, sơ đồ dây chuyền như sau:

Hình 1.2. Sơ đồ dây chuyền công nghệ khai thác



CHƯƠNG 2:

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN

2.1 Đặc điểm địa hình

Khu mỏ có địa hình sườn núi, từ cao độ +20m đến cao độ +120m có độ dốc sườn 50 - 55° (đang khai thác); từ cao độ 75m lên đến đỉnh độ dốc sườn khoảng 30 – 35°. Ngoài diện tích đã được khai thác, phần phía trên được phủ bởi thảm thực vật thưa thớt, chủ yếu là cây dây leo và một ít cây gỗ có đường kính khoảng 20 – 30cm.

- Địa hình núi đá: Hình thành bởi các trầm tích đá vôi carbonat, phân bố ở phía trung tâm vùng nghiên cứu. Các dãy núi đá vôi kéo dài không liên tục theo phương Đông Bắc - Tây Nam. Địa hình có đặc trưng là vách núi đá vôi dốc đứng, đỉnh nhọn, tai mèo, gồm nhiều chỏm đá vôi kế tiếp nhau. Độ cao trung bình từ 50 đến 60m.

- Địa hình đồi núi thấp: phân bố ở phía Tây Nam và Đông Bắc của vkhv vực dự án, gồm các dải đồi núi thấp, sườn thoải.

- Địa hình đồng bằng trước núi: bao quanh các núi đá, có địa hình bằng phẳng với độ cao trung bình là 20m.

2.2. Đặc điểm địa chất, khoáng sản

* Đặc điểm địa chất:

Kết quả nghiên cứu địa chất tỷ lệ 1:500.000 và 1:200.000 của các giai đoạn trước, kết hợp kết quả đo vẽ lập bản đồ địa chất và tìm kiếm khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 nhóm tờ Lệ Thủy đã xác định vùng Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình có các thành tạo trầm tích lục nguyên, lục nguyên carbonat có tuổi từ Paleozoi đến Kainozoi gồm các hệ tầng Long Đại, Đại Giang, Tân Lâm, Co Bai và trầm tích bờ rời hệ Đệ tứ (hình II.1). Đặc điểm đất đá của các hệ tầng như sau:

- Hệ Ordovic thống thượng - hệ Silur thống hạ, hệ tầng Long Đại ($O_3-S_1lđ$)

Các trầm tích hệ tầng Long Đại phân bố phía nam tây nam diện tích thăm dò, tạo thành dải hẹp kéo dài theo hướng đông - tây. Hệ tầng Long Đại ở vùng Lệ Ninh chia thành 2 tập:

Tập 3 ($O_3 - S_1lđ_3$): Thành phần gồm: đá sét vôi, đá phiến sét, cát kết chứa vôi. Dày 660 - 700m.

Tập 4 ($O_3 - S_1lđ_4$): Thành phần gồm: đá phiến sét, cát kết, đá phiến sét clorit. Dày 500m.

- Hệ Silur thống thượng, hệ tầng Đại Giang ($S_2đg$)

Trầm tích hệ tầng Đại Giang nằm chuyển tiếp lên đất đá của hệ tầng Tân Lâm, phân bố ở phía đông bắc diện tích nghiên cứu tạo thành dải theo hướng đông bắc - tây nam, nằm trong diện tích thăm dò chỉ có tập dưới của Hệ tầng Đại Giang ($S_2đg_1$) thành phần đất đá gồm: cuội kết lót đáy, sạn kết, cát kết xen bột kết màu xám lục. Dày 500m.

- Hệ Devon thống hạ - trung, hệ tầng Tân Lâm (D_{1-2tl}).

Trầm tích hệ tầng Tân Lâm phủ chỉnh hợp lên đất đá của hệ tầng Long Đại và Đại Giang, phân bố ở phía đông nam và tây nam và nằm bao quanh Hệ tầng Co Bai. Khu vực thăm dò chia làm 2 tập:

Tập 1 (D_{1-2tl1}): Thành phần gồm: sét kết, bột kết, sét vôi màu hồng.

Tập 2 (D_{1-2tl2}): Thành phần gồm: cuội kết, cát kết, sạn kết, đá phiến sét màu hồng.

Chiều dày của hệ tầng từ 600 đến 900m.

- Hệ Devon thống trung - thượng, hệ tầng Co Bai (D_{2-3cb}).

Khu vực dự án thuộc trầm tích Hệ tầng Co Bai phân bố ở trung tâm khu vực thăm dò bị bao quanh bởi trầm tích hệ tầng Tân Lâm. Thành phần gồm: đá vôi, vôi dolomite, sét vôi màu xám xanh, xám trắng loang lỗ, chiều dày từ 500 đến 600m.

- Hệ Đệ tứ không phân chia (Q)

Trầm tích hệ Đệ tứ không phân chia phân bố phía Tây Bắc diện tích khu mỏ, phân bố rộng rãi dọc theo các thung lũng đồng bằng trước núi; thành phần gồm cuội, sỏi, cát, sét, cát bột, phần dưới có lẫn cuội, sạn. Chiều dày 3,0 - 25,0m.

** Khoáng sản.*

Khoáng sản chính trên diện tích khu mỏ là đá vôi, được các nhà địa chất xếp vào hệ tầng Co Bai (D_{2-3cb}). Dựa vào đặc điểm kiến trúc và cấu tạo của đá thì đá vôi ở đây thuộc loại cấu tạo phân lớp dày đến dạng khối có có chất lượng tương tự nhau và đều có giá trị làm đá xây dựng.

**CHƯƠNG 3:
ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

3.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn xây dựng cơ bản của Dự án

Khu mỏ đã đi vào khai thác từ năm 2011 và đã đầu tư xây dựng các hạng mục công trình cơ bản hoàn thiện bao gồm tuyến đường vận tải từ đường liên xã đến bãi xúc, tuyến đường công vụ lên các mức khai thác +120m, tuyến đường vận tải từ bãi bốc xúc về bãi chế biến, bãi xúc mức +20m, trạm nghiền đập, khu phụ trợ, trạm biến áp, trạm khí nén. Tất cả đều đảm bảo bảo để đưa thiết bị khai thác lên đảm bảo an toàn với công suất khai thác 75.000m³/năm (15.000m³ đá học, 60.000m³ đá các loại), không phải đầu tư thêm do đó không có các tác động môi trường liên quan đến công tác xây dựng cơ bản mỏ.

3.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động

3.2.1. Đánh giá, dự báo các tác động

TT	Hoạt động tạo nguồn gây tác động	Nguồn gây tác động
I	Giai đoạn hoạt động của Dự án	
<i>I.1</i>	<i>Nguồn gây tác động có liên quan đến chất thải</i>	
1	Chặt bỏ lớp thực vật trước khi khai thác	Chất thải rắn
2	Nổ mìn, phá đá	Bụi, khí thải.
3	Bốc xúc vận chuyển đá từ bãi bốc xúc về bãi chế biến	Bụi, khí thải động cơ.
4	Hoạt động chế biến đá	Bụi.
5	Hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị.	Bụi, khí thải (CO, SO ₂ , NO ₂ và HC).
6	Hoạt động của công nhân	Nước thải và chất thải rắn sinh hoạt.
7	Nước mưa chảy tràn	Chất bẩn từ bề mặt khai thác.
<i>I.2</i>	<i>Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải</i>	
1	Hoạt động nổ mìn, khoan phá đá, chế biến đá.	Tiếng ồn, chấn động; Sự cố trượt lở đá, an toàn lao động; Ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của người dân khu vực.

Báo cáo tóm tắt ĐTM Dự án: “Khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại lèn Sầm”, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

2	Hoạt động của các máy móc, thiết bị khai thác, chế biến.	Tiếng ồn, rung.
3	Hoạt động của các phương tiện vận chuyên	Tiếng ồn, rung. Gia tăng lưu lượng các phương tiện trên đường và các sự cố mất an toàn giao thông.
4	Hoạt động của công nhân	Lây lan dịch bệnh, mâu thuẫn xã hội.

3.2.1.1. Nguồn gây tác động có liên quan đến chất thải

a) Nguồn phát sinh tác động liên quan đến chất thải

Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh trong giai đoạn này được trình bày như sau:

TT	Chất thải phát sinh	Quy mô, tính chất
1	Bụi, khí thải	<ul style="list-style-type: none"> - Bụi, khí thải phát sinh tại công trường: * Công đoạn khoan nổ mìn phá đá với tải lượng bụi: 351kg/lần nổ * Công đoạn bốc xúc, đập đá sơ cấp, vận chuyên từ bãi bốc xúc về trạm nghiền sàng với nồng độ: 1,5 – 1,7 mg/m³ * Bụi phát sinh từ hoạt động nghiền sàng: 3,18 - 3,66 mg/m³ * Công đoạn vận chuyên sản phẩm đi tiêu thụ với nồng độ bụi: 1,38 mg/ m³ - Bụi phát tán trong khu vực mỏ khai thác, tác động đến CBCN làm việc tại Dự án; CBCN làm việc tại mỏ của công ty TNHH Hoàng Huy Toàn, bãi chế biến đá của tập đoàn Sơn Hải gần dự án, diện tích cây keo, bạch đàn phía Đông Dự án và kéo dài trong suốt 12 năm khai thác. - Bụi cuốn trên tuyến đường: chủ yếu ảnh hưởng đến người tham gia giao thông trên tuyến đường liên xã nối ra đường HCM, các hộ dân sinh sống tại đoạn giao giữa đường liên xã với đường HCM nhánh Đông, bụi chỉ phát sinh khi có xe vận chuyên đi qua và sẽ kéo dài trong suốt 12 năm khai thác mỏ.
2	Nước thải sinh hoạt của CBCN	<ul style="list-style-type: none"> - Phát sinh hàng ngày; với tải lượng 1,28 m³/ngày đêm - Tác động đến CBCN làm việc tại mỏ, môi trường đất, nước mặt, nước ngầm khu vực xung quanh điểm đổ thải và sẽ kéo dài trong suốt 12 năm khai thác mỏ.
3	Chất thải rắn	<ul style="list-style-type: none"> - Phát sinh hàng ngày; - Chất thải rắn:

	Tại khu mỏ với tải lượng: 12kg/ngày đêm - Chất thải nguy hại: giẻ lau dầu mỡ với tải lượng 15 - 20kg/năm, dầu mỡ thải 70 lít/lần thay (140 lít/năm) - Tác động đến CBCN làm việc tại mỏ, môi trường đất, nước mặt, nước ngầm khu vực xung quanh điểm đổ thải và sẽ kéo dài trong suốt 12 năm khai thác mỏ.
--	--

- Các thông số ô nhiễm môi trường không khí chính gồm: SO₂, NO_x, CO, VOCs, hợp chất hydrocacbon.

- Thông số ô nhiễm chính nước thải chính gồm: chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, COD, dầu mỡ, tổng nitơ (N), Amoni, tổng photpho (P), Coliform.

b) nguồn phát sinh tác động không liên quan đến chất thải

** Tác động do tiếng ồn:*

- Tiếng ồn do máy khoan phá đá: Theo các số liệu thu thập được từ các máy khoan khi đang khoan nổ mìn tại khai trường, cho thấy: cường độ tiếng ồn do máy khoan xoay đập thủy lực gây ra ở mức 66 - 75 dBA (phạm vi 50m). Tiếng ồn này ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân điều khiển máy do thường xuyên tiếp xúc, công nhân làm việc tại Dự án và công nhân làm việc tại các dự án lân cận mà không ảnh hưởng đến các hộ dân sinh sống gần nhất cách khu mỏ khoảng 0,6 km về phía Tây Nam khu mỏ.

- Tiếng ồn do nổ mìn: Dự án sẽ sử dụng phương án nổ mìn theo đúng quy định của cơ quan cấp phép nên khi nổ mìn (nổ vi sai) sẽ giảm đáng kể tiếng ồn lớn phát sinh. Tuy nhiên, tiếng ồn tức thời do nổ mìn được vang đi xa, trong thời gian nổ mìn thường giám sát được tiếng nổ tức thời (cách tâm nổ 300m) khoảng 60 dBA.

Do tiếng ồn do nổ mìn chỉ xảy ra tức thời và được dự báo trước nên các tác động đến cán bộ, công nhân làm việc trực tiếp tại khu mỏ và các dự án lân cận chỉ mang tính chất tức thời và có thể chấp nhận được. Đối với cụm dân cư gần nhất sinh sống cách khu mỏ khoảng 0,6km về phía Tây Nam, khoảng cách trên là khá xa nên tác động của tiếng ồn lan truyền từ khu mỏ đến các hộ dân không đáng kể.

- Tiếng ồn do hoạt động của máy nghiền sàng:

Theo kết quả giám sát tiếng ồn 2 đợt (đợt 2 năm 2021, đợt 1 năm 2022 do Trung tâm Kỹ thuật Đo Lường Quảng Bình thực hiện) tại khu vực giàn nghiền sàng đá, độ ồn tại khu vực này dao động trong khoảng 82,4 đến 84,0 dBA.

+ Tại khu vực nghiền sàng: So sánh kết quả trên với QCVN 24/2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc (≤ 85 dBA) cho thấy, tiếng ồn phát sinh tại các khu vực này có giá trị nằm trong giới hạn cho phép theo quy định.

+ Đối với môi trường xung quanh: Theo kết quả giám sát tiếng ồn 3 đợt (đợt 2 năm 2021, đợt 1 năm 2022 do Trung tâm Kỹ thuật Đo Lường Quảng Bình thực hiện) tại khu vực văn phòng mức áp âm từ 69,1 - 69,5 dBA, nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN

26:2010/BTNMT. Giàn nghiền sàng gần nhất cách nhà điều hành của mỏ 160m về phía Nam, cách cụm dân cư gần nhất khoảng 870m về phía Đông Bắc nên tiếng ồn phát sinh từ hoạt động nghiền sàng đá không gây tác động công nhân làm việc tại khu văn phòng điều hành mà không gây ảnh hưởng đến dân cư khu vực.

- Tiếng ồn do bốc xúc và vận chuyển đá về giàn nghiền sàng:

+ Tại khu mỏ: Để thực hiện công tác bốc xúc và vận chuyển đá từ khu vực tiếp nhận đến hệ thống máy nghiền sàng, Công ty sử dụng 07 máy xúc, 01 đầu đập thủy lực (để phá đá quá cỡ) và 03 xe chở đá. Quá trình hoạt động của các phương tiện này sẽ góp phần làm tăng tiếng ồn trong khu vực. Theo kết quả giám sát tiếng ồn 2 đợt (đợt 2 năm 2021, đợt 1 năm 2022 do Trung tâm Kỹ thuật Đo Lường Quảng Bình) tại khu vực bãi bốc xúc, độ ồn tại khu vực này dao động trong khoảng 74,8 đến 77,1 dBA. So sánh kết quả trên với QCVN 24/2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc (≤ 85 dBA) cho thấy, tiếng ồn phát sinh tại các khu vực này có giá trị nằm trong giới hạn cho phép theo quy định.

+ Đối với môi trường xung quanh: Tại khu vực cách bãi bốc xúc ≥ 300 m mức áp âm < 70 dBA. Khu vực bãi bốc xúc cách giàn nghiền sàng đá gần nhất khoảng 50m về phía Tây Tây Nam; cách nhà điều hành 220m về phía Tây Bắc, cách bãi chế biến đá của công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải khoảng 50m về phía Nam, cách bãi nghiền sàng của công ty TNHH Hoàng Huy Toàn khoảng 250m về phía Đông Đông Nam, cách tuyến đường liên xã 570m về phía Tây Nam, cách cụm dân cư gần nhất 820m về phía Đông Bắc nên tiếng ồn phát sinh từ hoạt động bốc xúc, vận chuyển đá về bãi nghiền sàng sẽ gây tác động công nhân làm việc tại khu vực nghiền sàng, công nhân làm việc tại khu nhà điều hành, công nhân làm việc tại bãi chế biến đá của công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải, bãi nghiền sàng của công ty TNHH Hoàng Huy Toàn mà không ảnh hưởng đến người tham gia giao thông trên tuyến đường liên xã và dân cư khu vực.

- Trên tuyến đường vận chuyển:

Với khối lượng vận chuyển đá sản phẩm từ bãi chế biến đến nơi tiêu thụ là 204.750 tấn/năm (≈ 731 tấn/ngày) thì số lượt phương tiện cần tham gia vận chuyển là 73 lượt xe/ngày (*áp dụng cho xe trọng tải 10 tấn*).

Với số chuyến xe vận chuyển như trên dự báo mức ồn do phương tiện vận tải gây ra trên tuyến đường vận chuyển trung bình khoảng 65 - 75 dBA và sẽ vượt mức áp âm cho phép theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (≤ 70 dBA từ 6h - 21h) khi có sự tham gia của nhiều phương tiện vận chuyển. Hoạt động của các phương tiện này sẽ phát sinh tiếng ồn gây tác động đến người dân sống dọc tuyến đường vận chuyển (tại điểm giao giữa đường liên xã với đường Hồ Chí Minh nhánh Đông) nhưng tác động không liên tục. Do đó, việc bố trí lịch vận chuyển thích hợp sẽ có tác dụng giảm thiểu tác động này.

* *Tác động do độ rung*

Độ rung sinh ra trong quá trình thi công chủ yếu là do hoạt động nổ mìn (chỉ phát sinh tức thời) và hoạt động của các phương tiện, máy móc, thiết bị tham gia khoan nổ mìn,...

Mức rung động sinh ra từ các máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải ở vị trí cách xa 10m so với nguồn rung ở vào khoảng từ 63 - 80dB, còn mức rung sinh ra từ khoảng cách 30m đều có giá trị nhỏ hơn 75dB và nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung. Do cụm dân cư gần nhất cách khu mỏ khoảng 600m về phía Tây Nam và tiếp giáp mỏ đá là lèn Sầm với đỉnh cao >200m nên các tác động của độ rung do hoạt động thi công, xây dựng đến các khu vực xung quanh, các công trình trong khu vực không đáng kể.

** Tác động do chấn động khi nổ mìn phá đá:*

+ Đối với cụm dân cư gần nhất cách khu mỏ khoảng 0,6km về phía Tây Nam: tác động do chấn động, sóng xung kích, mảnh đá văng đối với hoạt động nổ mìn phá đá của Dự án được đảm bảo.

+ Đối với nhà điều hành mỏ: Được xây dựng cách khu mỏ khai thác khoảng 300m về phía Đông Đông Nam nên khoảng cách an toàn đối với chấn động, sóng xung kích, mảnh đá văng theo QCVN 01:2019/BCT đối với người và công trình được đảm bảo, riêng tác động về sóng đập không khí chưa đảm bảo.

+ Đối với giàn nghiền sàng phía Bắc Đông Bắc cách khu mỏ 50m nên khoảng cách an toàn đối với mảnh đá văng, sóng đập không khí, sóng xung kích theo QCVN 01:2019/BCT đối với người vẫn chưa đảm bảo. Riêng khoảng cách an toàn do chấn động đối với công trình được đảm bảo.

+ Đối với giàn nghiền sàng phía Đông Bắc cách khu mỏ 150m nên khoảng cách an toàn đối với mảnh đá văng, sóng đập không khí theo QCVN 01:2019/BCT đối với người vẫn chưa đảm bảo. Riêng khoảng cách an toàn do sóng xung kích, chấn động đối với công trình được đảm bảo.

+ Đối với mỏ đá của Công ty TNHH Hoàng Huy Toàn phía Tây Bắc khu mỏ, bãi chế biến đá của tập đoàn Sơn Hải cách mỏ khoảng 150m về phía Đông Bắc nên khoảng cách an toàn do mảnh đá văng, sóng đập không khí theo QCVN 01:2019/BCT đối với công nhân làm việc tại đây là không đảm bảo (Quy chuẩn quy định khoảng cách an toàn đối với người là 300 m). Bên cạnh đó, hoạt động khai thác đá của Công ty TNHH Hoàng Huy Toàn sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động của khu mỏ và ngược lại, đó là làm gián đoạn hoạt động bốc xúc vận chuyển đá từ khu mỏ về bãi chế biến trong thời gian nổ mìn, và có thể gây thiệt hại về thiết bị, máy móc và mất an toàn cho công nhân làm việc tại khu mỏ.

+ Đối với kho mìn: Kho mìn của Dự án cách khu mỏ khoảng 300m về phía Tây Tây Nam, khoảng cách an toàn do mảnh đá văng, sóng xung kích, chấn động đối với công trình theo QCVN 01:2019/BCT được đảm bảo. Hiện tại, kho mìn này đã được các cơ quan có

thâm quyền phê duyệt đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định hiện hành và đảm bảo an toàn PCCC.

** Gia tăng lưu lượng các phương tiện vận tải:*

Trong khu vực mỏ ngoài Dự án còn có mỏ đá của Công ty TNHH Hoàng Huy Toàn, bãi chế biến đá của Công ty TNHH tập đoàn Sơn Hải đang hoạt động nên quá trình vận chuyển đá đi tiêu thụ của 3 Dự án trên sẽ làm gia tăng mức độ và lưu lượng phương tiện tham gia vận chuyển, cung ứng đá nguyên liệu để thi công các công trình xây dựng, đặc biệt là các xe có tải trọng lớn sẽ gây hư hại nền đường, ảnh hưởng đến quá trình lưu thông của người dân và cuộc sống của những hộ dân sinh sống hai bên tuyến đường liên xã, đường Hồ Chí Minh nhánh Đông cũng như nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông cao, đặc biệt là tại các ngã 3, ngã tư.

** Tác động đến giao thông của khu vực:*

- Quá trình hoạt động của dự án sẽ góp phần làm gia tăng số lượng phương tiện giao thông trong khu vực và ảnh hưởng đến vấn đề đi lại hiện nay như nguy cơ xảy ra tắc đường và tai nạn giao thông sẽ cao hơn (đặc biệt là đoạn giao giữa đường liên xã với đường Hồ Chí Minh nhánh Đông). Sự gia tăng mật độ các phương tiện giao thông, quá trình lưu thông của các phương tiện trọng tải lớn sẽ gây nên những hư hỏng cho các tuyến vận chuyển. Bên cạnh đó, là vấn đề ô nhiễm môi trường do khói bụi gây ra bởi những phương tiện vận chuyển làm ảnh hưởng tới cộng đồng dân cư sinh sống hai bên tuyến vận chuyển và những người tham gia giao thông trên tuyến đường này.

** Khả năng trượt lở đá:*

Theo báo cáo khảo sát thăm dò mỏ đá xây dựng Lèn Sầm cho thấy khu mỏ chủ yếu là đá vôi, cứng chắc càng xuống sâu mức độ phong hóa giảm dần và đá càng tươi, cứng chắc. Cho nên nếu khai thác theo thiết kế được phê duyệt sẽ không để lại hàm ếch làm tăng nguy cơ trượt lở đá. Tuy nhiên, hiện khu mỏ áp dụng phương pháp khai thác khẩu theo lớp đứng, từ ngoài vào trong, tại vị trí nổ mìn, khối đá sẽ bị nứt ra và lăn theo máng trượt về bãi bốc xúc. Quá trình đá lăn, đá rơi... về bãi bốc xúc dễ gây nguy hiểm cho công nhân làm việc tại mỏ.

c) Tác động do các rủi ro và sự cố môi trường

** An toàn sức khỏe:*

- + Bệnh bụi phổi do bụi đá và các chất ô nhiễm khác trong không khí.
- + Bệnh điếc do tiếng ồn.
- + Ngoài ra còn có một số tai nạn nghề nghiệp khác.

** Sự cố cháy nổ có thể xảy ra do:*

- Rò rỉ nhiên liệu như xăng dầu;
- Bảo quản và sử dụng thuốc nổ không theo quy định;

- Sự cố về các thiết bị điện, do thiên tai.

* *Sự cố sạt lở bờ moong khai thác:*

Trong quá trình khai thác nếu không tuân thủ góc dốc bờ moong theo thiết kế thì có thể xảy ra hiện tượng sạt lở bờ moong khai thác. Vách bờ sạt lở sẽ gây ảnh hưởng đến máy móc, thiết bị và nguy hiểm đến tính mạng con người.

* *Tai nạn lao động:*

+ Trong quá trình khoan đặt mìn và nổ mìn có thể gây ra các trường hợp tai nạn lao động do sử dụng vật liệu nổ không đúng quy trình kỹ thuật, do đá văng. Việc dự trữ vật liệu nổ nếu không được bảo quản tốt có thể là nguồn phát sinh sự cố cháy nổ;

+ Trong quá trình nổ mìn, có thể có sự cố đá văng từ trên đỉnh xuống, đá khe nứt rơi xuống do chấn động khi nổ mìn ảnh hưởng đến tính mạng của công nhân làm việc trong khu mỏ;

+ Do tính bất cẩn trong lao động, thiếu trang bị bảo hộ lao động, hoặc do thiếu ý thức tuân thủ nghiêm chỉnh về nội quy an toàn lao động của công nhân;

+ Sự cố mất an toàn đối với các thiết bị và công nhân thao tác trên các tầng cao, sự cố đá lăn...

* *Sự cố tai nạn giao thông:*

Các phương tiện vận chuyển sản phẩm của Công ty đi tiêu thụ có tải trọng vừa (xe loại 10 tấn). Mặt khác, tuyến đường nối từ đường Hồ Chí Minh vào khu mỏ vừa mới được nhựa hóa và đường Hồ Chí Minh là tuyến đường nhựa có chất lượng tốt nên khả năng gây hư hỏng nền đường rất khó xảy ra.

* *Sự cố nổ mìn bất khả kháng do yếu tố sét khi trời giông:*

Khi thời tiết có sấm sét, nếu đang tiến hành đặt mìn, kíp nổ thì sét có thể đánh tia lửa điện trúng kíp nổ gây nổ mìn và nó có thể gây thiệt hại đến tính mạng cho công nhân làm việc tại khu vực này.

* *Sự cố rung chấn gây nứt vỡ các công trình gần khu mỏ:*

Hiện nay trong khu vực mỏ, ngoài mỏ của Công ty còn có mỏ đá của công ty TNHH Hoàng Huy Toàn nằm gần mỏ, nên trong quá trình nổ mìn nếu 2 mỏ nổ mìn cùng thời điểm sẽ làm phát sinh rung chấn cộng hưởng gây ảnh hưởng đến các công trình gần khu mỏ, đặc biệt là nhà dân. Thực tế, trong những năm hoạt động vừa qua do có sự thỏa thuận về thời gian nổ mìn giữa 2 công ty nên không xảy ra trường hợp nổ mìn cùng thời điểm làm phát sinh rung chấn lan truyền đến khu dân cư.

* *Sự cố mất an toàn do mảnh đá văng:* Có thể xảy ra đối với CBCN làm việc tại dự án và CBCN làm việc tại mỏ đá của công ty TNHH Hoàng Huy Toàn, bãi chế biến của công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải.

** Sự cố nổ kho mìn.*

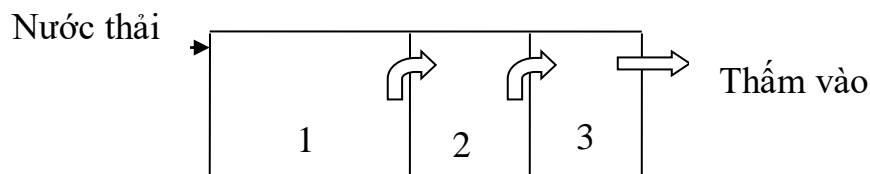
Do khu văn phòng cách kho mìn khoảng 500m về phía Tây nên nếu có sự cố nổ kho mìn xảy ra có thể gây ảnh hưởng đến CBCN làm việc tại đây. Tuy nhiên, do kho mìn nằm dưới chân lèn Sầm, được ngăn cách với khu văn phòng, bãi nghiền sàng của Cơ sở và các dự án khác trong khu vực bởi ngọn núi cao nên khi sự cố nổ kho mìn xảy ra sẽ không gây ảnh hưởng đến các đối tượng trên, tuy vậy, để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các người lao động tại các dự án khai thác chế biến đá tại khu vực lèn Sầm chủ Dự án chỉ chứa lượng mìn trong kho chứa ≤ 10 tấn.

3.2.2. Các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện

a) Về thu gom và xử lý nước thải

Hiện tại, công tác thu gom, xử lý nước thải tại Dự án như sau:

- Nước thải đen: Được thu gom và xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn có tổng thể tích $3,6m^3$ trước khi thấm vào đất.



- *Nước thải xám:*

+ Nước thải rửa tay chân của công nhân:

Đây là loại nước thải chứa nồng độ nhỏ các chất ô nhiễm (chủ yếu là bột đá, chất rắn lơ lửng), hiện nay, nước thải loại này được Công ty cho tự thoát ra môi trường theo hướng địa hình.

+ Nước thải từ hoạt động nấu ăn, tắm rửa:

Hiện nay, nước thải từ hoạt động tắm rửa của công nhân được thu gom qua hệ thống mương kín và hồ lắng để lắng cặn trước khi cho thoát vào hồ thấm (hồ đất) sau đó thoát ra mương đất do Công ty đào dọc hành lang phía Đông Nam khu phụ trợ.

- Nước mưa chảy tràn:

Hiện nay, để giảm thiểu các tác động do nước mưa chảy tràn, Công ty đã đào hệ thống mương thoát nước mưa chảy tràn dọc biên giới phía Đông Nam khu vực văn phòng, biên giới phía Đông khu vực bãi chế biến để thu gom nước mưa chảy tràn cho khu mỏ và khu vực nghiền sàng, chứa đá thành phẩm, nước mưa sau khi thu gom tại hệ thống mương này được thoát ra khe thoát nước của khu vực rồi chảy về sông Mỹ Đức. Mương thoát nước cho khu vực có kích thước như sau: Tại khu vực văn phòng: $B \times H \times L = 2 \times 1,5 \times 300m$; Tại khu vực bãi chế biến: $B \times H \times L = 2 \times 1,5 \times 500m$; Mương được đào bằng đất.

b) Về thu gom và xử lý rác thải

* *Đối với rác thải sinh hoạt*: Rác thải sẽ được phân loại tại nguồn với 3 loại: CTR có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt khác. Bố trí các thùng carton đặt tại nhà văn phòng và định kỳ khoảng 1 – 2 tháng/lần bán cho người thu mua phế liệu trong khu vực, 1 thùng 50 lít có nắp đậy kín đựng rác thải hữu cơ (thức ăn dư thừa) để chuyển giao cho các cơ sở chăn nuôi làm thức ăn chăn nuôi; 6 giỏ loại 10 lít đựng rác thải sinh hoạt khác đặt tại khu văn phòng, nhà bếp, nhà ở công nhân và hợp đồng với đội thu gom rác thải chung của địa phương để định kỳ đến vận chuyển đi xử lý.

* *Giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại (CTNH)*:

Chất thải nguy hại phát sinh tại mỏ như dầu mỡ, giẻ lau... chủ dự án sẽ thu gom, lưu giữ vào các thùng phuy có nắp đậy kín loại 100L, có dán nhãn cảnh báo CTNH và đặt trong nhà kho diện tích khoảng 25m², nằm cạnh xưởng cơ khí, có mái che, cửa khóa kín và có hệ thống biển cảnh báo, dán nhãn nguy hại để lưu giữ, tuyệt đối không đổ chất thải nguy hại ra môi trường xung quanh. Khi CTNH đầy sẽ thuê đơn vị có đủ chức năng ở Quảng Ngãi hoặc Hà Tĩnh vận chuyển đi xử lý.

c) *Về thu gom và xử lý bụi, khí thải*

* *Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình nổ mìn khai thác đá, bóc xúc, đập đá sơ cấp*:

- Áp dụng phương pháp nổ mìn được cấp có thẩm quyền cấp phép và loại chất nổ có cân bằng ôxy bằng hoặc xấp xỉ bằng không, loại chất nổ ít phát thải khí độc hại (như thuốc nổ ANFO).

- Đối với việc sử dụng thuốc nổ cho một lần nổ và đường kính lỗ khoan luôn tuân thủ giấy phép do Sở Công Thương cấp nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình nổ mìn khai thác.

- Sử dụng đầu đập thủy lực để phá đá quá cỡ, giảm thiểu lượng thuốc nổ, qua đó giảm lượng khí thải phát sinh do nổ mìn.

- Nổ mìn theo hộ chiếu được cấp phép, đồng thời làm việc với công ty TNHH Hoàng Huy Toàn để thỏa thuận thời gian nổ mìn nhằm tránh khoan, nổ mìn khai thác đá cùng lúc hoặc gần như cùng thời điểm qua đó tránh gây tác động cộng hưởng do nổ mìn gây ảnh hưởng tiêu cực đến dân cư khu vực.

- Hạn chế nổ mìn khai thác đá vào thời điểm gió Tây Nam hoạt động mạnh để hạn chế bụi, khí thải từ quá trình nổ mìn phát tán ra môi trường khu vực.

* *Bụi phát sinh trên tuyến đường vận chuyển đá từ khu vực bãi nghiền sàng ra tuyến đường nhựa*:

Tuyến đường này hiện là đường đá dăm cấp phối, Công ty đã có các biện pháp giảm thiểu lượng bụi phát sinh như: vệ sinh tuyến đường, phủ bạt thùng xe, giảm tốc độ, sử dụng xe có đặt tạc chứa nước khoảng 1m³ để phun ẩm tuyến đường với tần suất 2 – 4 lần/ngày vào thời điểm thời tiết khu vực khô nóng nhiều gió... nên nồng độ bụi phát sinh trên tuyến đường vận chuyển này của Dự án đạt QCVN 05:2013/BTNMT (Hàm lượng bụi đo được tại giao điểm giữa đường vào bãi nghiền sàng và đường nhựa đi vào khu mỏ là 0,197 mg/m³).

* *Bụi cuốn phát sinh trên đoạn đường nội mỏ*:

Để hạn chế bụi cuốn trong quá trình vận chuyển trên đoạn đường nội mỏ, Công ty đã sử dụng thực hiện biện pháp phun ẩm trên đoạn đường này xe có đặt tẹt chứa nước khoảng 1m³ để phun ẩm tuyến đường với tần suất 2 – 4 lần/ngày vào thời điểm thời tiết khu vực khô nóng nhiều gió, đặc biệt khi gió Tây Nam hoạt động mạnh. Đồng thời hiện tại hai bên tuyến đường trồng cây keo lai mật độ 3.300 cây, bề rộng dải cây 2m, cây trồng khoảng 8 – 10 năm để chắn bụi.

** Bụi cuốn trên tuyến đường nối từ đường nhựa vào khu văn phòng:*

Để hạn chế bụi cuốn trên tuyến đường này khi có phương tiện đi qua, Công ty đã lắp đặt hệ thống béc phun ẩm tuyến đường (khoảng 10/bố trí 1 béc phun) để phun vào thời điểm thời tiết khu vực khô nóng nhiều gió, đặc biệt khi gió Tây Nam hoạt động mạnh. Nước sử dụng cho phun ẩm được lấy từ giếng khoan 20m đặt gần khu văn phòng qua máy bơm công suất 750 KW, hiệu cá sấu. Đồng thời hiện tại hai bên tuyến đường trồng một hàng cây keo lai khoảng 8 – 10 năm để chắn bụi.

** Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình vận chuyển sản phẩm đi tiêu thụ:*

Quy định xe chở đúng trọng tải, đúng nhiên liệu với thiết kế của động cơ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về lưu thông xe.

Các phương tiện giao thông khi lưu thông được đăng kiểm định kỳ theo quy định, đạt các quy chuẩn và tiêu chuẩn khí thải, tiếng ồn theo điều lệ trật tự an toàn giao thông đường bộ và an toàn giao thông đô thị được ban hành.

Các phương tiện vận chuyển đá được phủ bạt kín, và không chở đá vượt quá thùng xe để hạn chế đá rơi vãi trên các tuyến đường, đồng thời hạn chế bụi phát sinh gây ô nhiễm môi trường dọc tuyến đường vận chuyển.

Phối hợp với các đơn vị khai thác mỏ trên địa bàn xã Sơn Thủy (cụ thể với công ty TNHH Hoàng Huy Toàn, công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải) thuê đơn vị có chức năng sử dụng xe tẹt phun ẩm vào thời điểm khu vực không mưa trên tuyến đường nhựa liên xã, đoạn giao giữa đường liên xã với đường HCM nhánh Đông để hạn chế bụi phát sinh. Tần suất phun ẩm 2 - 3 lần/ngày vào thời điểm khu vực không mưa, tăng tần suất phun ẩm lên 4 - 6 lần/ngày vào thời điểm nắng nóng, khô hanh kéo dài và có nhiều phương tiện vận chuyển.

** Bụi phát sinh tại khu vực chứa đá thành phẩm sau chế biến:*

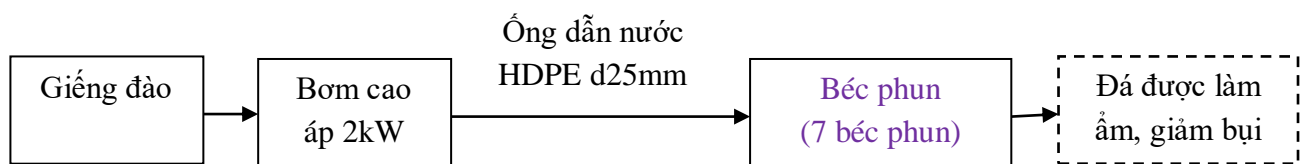
Công ty đã tiến hành trồng keo, bạch đàn với diện tích 1ha dọc biên giới phía Đông bãi chế biến nên đã hạn chế bụi cuốn phát sinh ra môi trường, đặc biệt là vào thời điểm gió Tây Nam hoạt động mạnh.

** Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình nghiền sàng:*

- Hiện tại Công ty đã bố trí tại mỗi dây chuyền nghiền sàng 1 bể chứa nước BTCT 1m³ đặt tại phễu tiếp nhận đá, đồng thời bố trí 1 vòi phun ẩm (đường kính D49) để phun ẩm tại phễu tiếp nhận đá để hạn chế bụi phát sinh trong quá trình nghiền sàng (nước sử dụng để phun ẩm ở đây được bơm từ nguồn nước giếng đào sâu 4 - 5m gần khu vực nghiền sàng, từ khi khai thác đá đến nay thì nguồn nước này chưa có khi nào cạn). Tuy đã lắp đặt vòi phun ẩm tại

phễu tiếp nhận, tuy nhiên, vào thời điểm thời tiết khô nóng, nhiều gió bụi từ quá trình nghiền sàng vẫn phát tán ra môi trường nhiều do hệ thống phun ẩm mới chỉ phun tại phễu tiếp nhận đá chứ chưa phun ẩm tại bi nghiền và hệ thống sàng rung. Do vậy, thời gian tới, chủ dự án sẽ bổ sung thêm các điểm phun sương tại máy nghiền côn, hệ thống băng tải để giảm bụi.

Dự kiến mỗi hệ thống nghiền sàng bố trí 7 đầu phun (béc phun) được bố trí tại phễu cấp liệu, máy nghiền côn, đầu ra của băng tải sản phẩm, mỗi đầu béc phun có bán kính phun từ 4-5m được cấp nước trực tiếp từ giếng khoan (đường kính ống bơm Ø27) thông qua bơm cao áp công suất 2KW và qua đường ống nhựa HDPE d25mm cấp nước cho các béc phun đập bụi, lưu lượng vòi phun 4,9 lít/phút.



Với các biện pháp giảm thiểu như trên thì môi trường không khí tại khu vực bãi chế biến, bãi tập kết đảm bảo đạt QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 02:2019/BYT.

** Đối với mùi hôi, khí thải từ thùng chứa rác, nhà vệ sinh tại khu phụ trợ mỏ:*

- Thực hiện công tác thu gom và xử lý rác thải thường xuyên, không để rác thải tồn đọng lâu ngày.

d) Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

** Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn và độ rung*

- Công ty sử dụng lượng thuốc nổ/1 lần nổ theo giấy phép được cấp thẩm quyền cấp phép, để giảm tác động tiêu cực của tiếng ồn phát sinh từ nổ mìn tới môi trường;

- Thống nhất với chính quyền địa phương và công ty TNHH Hoàng Huy Toàn để có lịch nổ mìn hợp lý (tránh nổ mìn cùng một thời điểm có thể gây cộng hưởng tiếng ồn và chấn động) đảm bảo không có ảnh hưởng của đá văng đến các khu vực lân cận;

- Thông báo thời gian nổ mìn cho các hộ dân trong khu vực, CBCN làm việc tại mỏ của công ty TNHH Hoàng Huy Toàn, công ty TNHH tập đoàn Sơn Hải để có kế hoạch lao động, sản xuất hợp lý nhằm đảm bảo an toàn;

- Định kỳ bảo dưỡng thiết bị máy móc, thiết bị, hệ thống nghiền sàng, tra dầu mỡ theo quy định nhằm hạn chế phát sinh tiếng ồn trong quá trình hoạt động.

- Nhanh chóng sửa chữa máy móc, thiết bị khi có sự gia tăng về tiếng ồn;

- Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân làm việc tại bãi chế biến để tránh tác hại của tiếng ồn.

** Biện pháp hạn chế tác động đến kinh tế xã hội*

- Phối hợp với chính quyền địa phương để quản lý những người từ địa phương khác đến sống và làm việc ở đây, và sẽ đăng ký tạm trú tạm vắng cho những đối tượng này;

- Hỗ trợ cho người dân và chính quyền địa phương trong việc xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội.

** Biện pháp đảm bảo an toàn mảnh đá văng khi tiến hành nổ mìn*

- Đối với bãi chế biến:

+ Dừng toàn bộ các hoạt động bốc xúc, chế biến đá trước khi tiến hành nổ mìn khai thác đá;

+ Di chuyển toàn bộ phương tiện, thiết bị khai thác (máy xúc, xe vận tải) tại bãi bốc xúc, chế biến và người làm việc tại các khu vực này ra khỏi bán kính nguy hiểm để đảm bảo an toàn trước và trong thời gian nổ mìn phá đá.

- Đối với mỏ đá của Công ty TNHH Hoàng Huy Toàn phía Tây khu mỏ, bãi chế biến đá của tập đoàn Sơn Hải cách mỏ khoảng 150m về phía Đông Bắc không đảm bảo an toàn do mảnh đá văng do đó công ty đã phối hợp với các công ty liên quan để có kế hoạch di chuyển CBCN của các đơn vị liên quan ra khu vực an toàn trong thời gian nổ mìn phá đá, nhằm không gây mất an toàn về sức khỏe, tính mạng cho CBCN.

Đồng thời, trước khi khoan nổ mìn khoảng 10 phút Công ty sẽ cử người báo động bằng loa hoặc còi hú để thông báo cho người dân khu vực, công nhân làm việc tại Dự án và các dự án gần khu mỏ không đi vào khu vực nguy hiểm, đồng thời trước khi nổ mìn Công ty sẽ cử người cảnh giới để đảm bảo an toàn cho dân cư khu vực và người lao động tại các dự án trong khu vực.

** Biện pháp giảm thiểu những rủi ro, sự cố trong giai đoạn khai thác, chế biến*

- *Biện pháp giảm thiểu sự cố trượt lở đá*

+ Đảm bảo góc dốc sườn tầng khai thác, sườn tầng kết thúc theo đúng quy định tại quy phạm khai thác mỏ hiện hành. Góc nghiêng sườn tầng khai thác là 70° , góc nghiêng bờ mỏ kết thúc khai thác 55° . Sau mỗi tầng khai thác cần lấy mẫu phân tích tính chất cơ lý của đất đá để tính toán chiều rộng và góc dốc bờ moong hợp lý.

+ Tiến hành kiểm tra các tầng đá treo, hàm ếch để kịp thời xử lý đảm bảo an toàn trước khi tiến hành khai thác, bốc xúc đá.

+ Quá trình khai thác mỏ tuân thủ các quy định tại QCVN 04:2009/BCT-Qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

- *Biện pháp giảm thiểu rủi ro trong quá trình sử dụng vật liệu nổ*

+ Đảm bảo an toàn trong quá trình khoan nổ mìn

• Sử dụng thuốc nổ Anfo (hoặc AD1) và phương pháp nổ mìn theo đúng quy định của cơ quan có thẩm quyền cấp phép nhằm đảm bảo an toàn;

• Tiến hành nổ mìn lỗ khoan nhỏ theo hộ chiếu nổ mìn được cấp phép.

- *Biện pháp đảm bảo an toàn trong công tác xúc và vận chuyển:*

• Công nhân lái máy xúc, máy gạt sẽ được học qua các lớp đào tạo chuyên môn và phải được chứng nhận. Hàng năm thì thợ lái chính và thợ lái phụ sẽ qua kiểm tra sát hạch và ghi kết quả vào hồ sơ cá nhân;

- Máy móc thiết bị có hệ chiều riêng và đầy đủ các bộ phận bảo hiểm như: bộ phận che chắn, tín hiệu âm thanh, ánh sáng...;

- Chiều cao tầng, góc nghiêng sườn tầng được chọn cho phù hợp với loại máy xúc đang sử dụng.

- *Biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động tại khu mỏ*

- + Không tiến hành khoan, đặt mìn vào thời điểm thời tiết khu vực mỏ có sấm chớp để hạn chế sự cố mìn nổ do bị sét đánh trung gây mất an toàn cho công nhân lao động;

- + Công ty đã cử công nhân thường xuyên theo dõi, quan sát các tầng khai thác để kịp thời xử lý các tầng đá treo, sự cố trượt lở đá có thể xảy ra;

- + Thường xuyên kiểm tra, theo dõi các thông số kỹ thuật cũng như điều kiện vận hành các thiết bị máy móc, đặc biệt là hệ thống xay nghiền đá;

- + Trang bị và có qui định bắt buộc người lao động phải sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc trong môi trường có nguy cơ ô nhiễm.

- *Phương án phòng chống cháy, nổ*

Thực hiện đầy đủ các nội dung về PCCC đã được Công an phòng cháy chữa cháy tỉnh cấp phép. Đồng thời, xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy cho dự án khi đi vào hoạt động, trang bị đầy đủ các thiết bị cứu hỏa (bình chữa cháy MFZ8), định kỳ tập huấn các phương án phòng cháy, chữa cháy.

- *Phương án phòng sự cố nổ mìn bất khả kháng do sét*

Công ty tiếp tục duy trì biện pháp cũ là sẽ cử người thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng, khi thời tiết khu vực có giông sét thì không tiến hành đặt mìn, kíp nổ nhằm đảm bảo an toàn cho công nhân.

- *Biện pháp giảm thiểu sự cố đá lăn từ trên cao*

Trong quá trình nổ mìn có thể có các tầng đá treo ở trên cao chưa tách hoàn toàn với moong khai thác, các tầng đá treo lơ lửng này khi có chấn động nhẹ từ quá trình bóc xúc đá, khoan lỗ mìn... có thể lăn xuống phía dưới, gây mất an toàn cho người và phương tiện hoạt động bên dưới khu vực khai thác. Vì vậy, sau khi nổ mìn sẽ tiến hành kiểm tra hiện trường để nhanh chóng phát hiện và xử lý các tầng đá có nguy cơ lăn xuống phía dưới rồi mới tiếp tục cho công nhân làm việc.

- h). *Phòng chống sự cố cháy nổ, rò rỉ tọc dầu*

- Tiến hành khai thác và nổ mìn định hướng về bãi bóc xúc tránh ảnh hưởng đến khu vực chứa tọc dầu.

- Tiến hành nổ mìn đúng khối lượng được cấp phép hạn chế khả năng rung chấn do nổ mìn, mảnh đá văng đến tọc dầu gây vỡ hoặc thủng tọc dầu làm dầu rò rỉ ra môi trường.

- Theo QCVN 01:2020/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu, đối với tọc dầu của Dự án tương đương cửa hàng xăng dầu cấp III nên Chủ Dự án sẽ bổ sung trang bị thêm 2 bình bột loại 4kg, và 2 chăn sợi đặt tại khu văn phòng để phòng chống khi có sự cố cháy nổ xảy ra;

- Trang bị các tấm thấm dầu và xô đựng dầu thải khi có sự cố tràn dầu xảy ra.
- Chủ dự án liên lạc đến UBND Sơn Ngân Thủy, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lệ Thủy, phòng Cảnh sát PCCC & CNCH công an tỉnh Quảng Bình, công an huyện Lệ Thủy, thông báo diễn biến sự cố rò rỉ dầu để có hướng dẫn và biện pháp ứng phó. Trong thời gian chờ lực lượng đến hỗ trợ, tổ chức lực lượng ứng phó tại chỗ, thu hồi dầu rò rỉ bằng tấm thấm dầu và các phương tiện, thiết bị hiện có (xẻng, xô đựng...); phát tín hiệu cho các phương tiện, con người di dời về nơi an toàn, chờ phương tiện, nhân lực ứng cứu phối hợp.

l). Sự cố nổ kho mìn

- Kho mìn được thiết kế và xây dựng theo đúng thiết kế đã được Cảnh sát PCCC & CNCH thuộc công an tỉnh thẩm duyệt.

- Kho mìn đã được phòng cảnh sát PCCC & CNCH tỉnh thẩm duyệt về phương án phòng cháy chữa cháy, kho mìn đã được trang bị 12 bình bột PCCC, trang bị 2 bảng hiệu, tiêu lện PCCC, bể cát PCCC 3m³, bể chứa nước PCCC 3m³.

- Công ty đã xây nhà bảo vệ kho mìn, đồng thời luôn bố trí người bảo vệ nghiêm ngặt kho mìn và theo quy định tại QCVN 02:2008/BCT.

m) Sự cố rung chấn gây nứt vỡ các công trình gần khu mỏ

+ Phối hợp với công ty TNHH Hoàng Huy Toàn về thời gian nổ mìn, nhằm tránh nổ mìn cùng thời điểm gây cộng hưởng về rung chấn có thể làm rạn nứt các công trình xung quanh.

+ Trong quá trình nổ mìn luôn tuân theo thiết kế đã được cơ quan chức năng phê duyệt, lượng mìn trong một lần nổ không quá lượng nổ đã được cơ quan chức năng cấp phép để hạn chế rung chấn gây nứt vỡ các công trình gần mỏ.

Chương 4: **PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**

Tổng diện tích sử dụng đất của dự án là 124.077,5 m². Trong đó:

- Diện tích mỏ 49.161,3 m²;
- Diện tích bãi chế biến: 58.956,2 m²;
- Diện tích khu phụ trợ: 5.960 m².
- Diện tích hành lang cây xanh: 10.000 m².

Khối lượng công việc cải tạo phục hồi môi trường được tính như sau:

- Đối với khu vực khai thác: 49.161,3 m². Trong đó:

+ Diện tích để lại bờ mỏ là 17.295,3 m²: Sẽ để nguyên hiện trạng cho phục hồi tự nhiên.

+ Tạo hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn xung quanh đáy mỏ: Nhằm ngăn lượng nước mưa chảy tràn từ khu vực xung quanh núi đổ trực tiếp vào mỏ làm rửa trôi tầng đất phủ, trong quá trình đắp đất, Chủ dự án sẽ đắp đất đáy moong khai thác cách bờ moong kết thúc khai thác 1m để tạo thành hệ thống mương xung quanh mặt bằng kết thúc khai thác với kích thước L×B×H=530×1×0,7m (diện tích 371m²).

+ Diện tích mặt bằng kết thúc khai thác (coste +20m): 31.495m². Sau khi kết thúc khai thác sẽ phủ đất màu dày 0,7m, san gạt tạo mặt bằng, trồng cây xanh. Đất dùng để cải tạo lớp đất bề mặt khu mỏ trước khi trồng cây xanh dự kiến mua tại mỏ đất tại khu vực xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, cách khu mỏ 1 km sẽ được cấp phép khai thác và sử dụng đã được UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2025 theo Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND.

- Diện tích bãi chế biến (bãi chứa đá thành phẩm, bãi xay chế biến, đường nội mỏ, mương thu nước): 58.965,2m². Cụ thể như sau:

+ Diện tích bãi chứa đá thành phẩm, bãi xay chế biến: Có diện tích 45.365,2m². Phần diện tích này, trước đây vốn là nền đất tự nhiên nên sau khi kết thúc khai thác sẽ tháo dỡ hệ thống nghiền, cào bóc lớp đá phủ bề mặt (dày khoảng 20cm) và tiến hành trồng cây phục hồi môi trường mà không cần đắp thêm đất màu. Lớp đất đá bóc xúc tại khu vực này với thành phần chủ yếu là đá vụn sẽ được hợp đồng với các công ty làm đường để sử dụng đắp nền đường.

+ Đường nội mỏ: Dài 1.800m, rộng 7m, diện tích 12.600m². Tuyến đường này được giữ lại phục vụ công tác phục hồi môi trường của dự án, cũng như chăm sóc cây sau này.

+ Hệ thống mương thoát nước được tạo trong quá trình khai thác: Hệ thống mương thoát nước với chiều dài 500m, rộng 2m (diện tích 1.000m²) sẽ được giữ lại phục vụ công tác phục hồi môi trường của dự án, cũng như chăm sóc cây sau này.

- Khu văn phòng điều hành:

+ Khu vực này có tổng diện tích 5.960m² (trong đó diện tích xây dựng công trình 652m², sân bãi, đường nội bộ, cây xanh tạo cảnh quan, đất chưa sử dụng 5.308m²). Sau khi

kết thúc khai thác sẽ sử dụng máy xúc, máy khoan phá tường kết hợp nhân công tháo dỡ công trình hạ tầng kỹ thuật của khu phụ trợ, đối với các loại có thể tái sử dụng được như sắt, thép, cửa,... bán cho người thu mua phế liệu, đối với bê tông, gạch vỡ sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý. Do khu vực phụ trợ có địa hình khá bằng phẳng, nền đất tự nhiên, đảm bảo cây trồng sinh trưởng và phát triển bình thường nên sau khi tháo dỡ các công trình hạ tầng sẽ tiến hành đào hố trồng cây mà không cần phủ đất màu.

- Đối với phần diện tích trồng cây tạo cảnh quan, chắn bụi có diện tích là 10.000m²: Chủ dự án giữ nguyên hiện trạng và giao lại cho chính quyền địa phương quản lý.

Trồng mật độ: 2.500 cây/ha. Hàng x hàng = 2 m; cây x cây = 2 m.

Tổng số tiền Công ty cần ký quỹ là: 4.48.334.249 đồng (đã trừ đi số tiền mà công ty phải ký quỹ trong quá trình khai thác từ trước đến nay).

- Số tiền ký quỹ hằng năm là:

$$\begin{aligned} A_1 = A_2 = A_3 = A_{16} &= 4.48.334.249 \text{ đồng}/12 \text{ năm} \\ &= 37.361.187 \text{ đồng/năm} \end{aligned}$$

CHƯƠNG 5: CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

5.1. Chương trình quản lý môi trường

5.1.1. Kế hoạch quản lý môi trường

Tác động môi trường lớn nhất của dự án chủ yếu xảy ra trong giai đoạn khai thác, chế biến. Các vấn đề về môi trường và các biện pháp giảm thiểu liên quan sẽ được quản lý và theo dõi chặt chẽ.

Trong giai đoạn khai thác, chủ dự án sẽ có cán bộ chuyên trách theo dõi và giám sát trực tiếp công tác bảo vệ môi trường trong suốt quá trình hoạt động. Kế hoạch quản lý môi trường trong giai đoạn này của dự án sẽ được thực hiện và xem xét tới các vấn đề sau:

- Quản lý bụi, khí thải và các biện pháp giảm thiểu;
- Quản lý tiếng ồn, rung, các biện pháp giảm thiểu;
- Quản lý các phương tiện xe, máy ra vào khu mỏ;
- Quản lý nước thải và môi trường xung quanh;
- Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại;
- Kế hoạch ứng phó với các sự cố môi trường có thể xảy ra.

5.1.2. Chương trình quản lý môi trường

Công tác quản lý môi trường của Dự án được triển khai thực hiện ngay từ giai đoạn đầu xây dựng nhằm giảm thiểu các tác động có hại cho môi trường. Chương trình quản lý môi trường được xây dựng trên cơ sở tổng hợp từ các Chương 1, 3, 4 như sau:

Bảng 5.1. Chương trình quản lý môi trường

Giai đoạn	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp BVMT	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
Giai đoạn khai thác, chế biến	Nổ mìn phá đá	- Phát sinh bụi, khí độc, mảnh đá văng.	- Tuân thủ các quy định QCVN 01:2019/BCT.	3.000.000	Trong suốt giai đoạn hoạt động	Chi nhánh công ty TNHH Hoàng Văn tại Quảng Bình	- Chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án - Cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường
	Chế biến và vận chuyển đá đi tiêu thụ	- Gia tăng hàm lượng bụi, khí thải vào môi trường không khí khu vực. - Tăng độ ồn.	- Sử dụng bạt phủ thùng xe. - Phun ẩm; chở đúng tải trọng quy định. - Chăm sóc cây xanh.	80.000.000			
	Hoạt động sinh hoạt của công nhân	- Phát sinh nước thải. - Phát sinh chất thải rắn sinh hoạt.	- Nước thải đen: Sử dụng nhà vệ sinh hiện có để xử lý. - Nước tắm giặt, ăn uống: Sử dụng hố lãng hiện có để xử lý. - Bố trí thùng đựng rác để thu gom và hợp đồng với đơn vị thu gom rác của xã để vận chuyển đổ	- -			

Giai đoạn	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp BVMT	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
			thải đúng nơi quy định.	1.000.000/năm			
	Chặt bỏ thảm thực vật	- Phát sinh thảm thực vật.	Thu gom tái sử dụng để đun nấu hoặc xử lý như CTR sinh hoạt.	-			
	Hoạt động bảo dưỡng máy móc định kỳ	- Phát sinh chất thải nguy hại ước tính khoảng 15 - 20 kg/năm giẻ lau dính dầu mỡ, 140 lít/năm dầu mỡ bôi trơn. Thành phần chủ yếu: giẻ lau, dầu thải...	Thu gom tại các thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín loại 100L có dán nhãn cảnh báo đặt tại kho chứa chất thải nguy hại 25m ² rồi hợp đồng với đơn vị đủ chức năng vận chuyển đi xử lý.	8.000.000/năm			
	Nước mưa chảy tràn	Gia tăng hàm lượng chất lơ lửng, gây bồi lấp dòng chảy khe cạn phía Đông Đông Bắc khu mỏ	- Sử dụng hệ thống mương thu nước mưa chảy tràn hiện có để thu gom, lắng cặn trong nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường tiếp nhận. - Định kỳ khơi thông, nạo vét hệ thống mương thoát nước mưa chảy tràn để tăng khả năng lắng cặn trong nước mưa chảy tràn trước khi cho thoát ra khe cạn	1.000.000/năm			

Giai đoạn	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp BVMT	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
			phía Đông Đông Bắc khu mỏ.				
	Sự cố, rủi ro	<ul style="list-style-type: none"> - Mất an toàn giao thông - Gây cháy, nổ; - An toàn lao động, sản xuất. - Sự cố sạt lở moong khai thác. - Sự cố nổ mìn bất khả kháng. - Sự cố nổ kho mìn 	<ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành luật lệ giao thông - Thực hiện tốt PCCC - Trang bị bảo hộ lao động - Tuân thủ các quy định về khai thác mỏ lộ thiên - Giám sát môi trường 	20.000.000	Trong suốt giai đoạn khai thác	Chi nhánh công ty TNHH XDTH Hoàng Văn tại Quảng Bình	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án - Cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường
Giai đoạn đóng cửa mỏ	San gạt, vận chuyển đất phủ, trồng cây xanh	Gia tăng hàm lượng bụi, các chất khí ô nhiễm trong môi trường không khí.	Phun ẩm trên tuyến đường vận chuyển trong mỏ, sử dụng công nghệ và thiết bị thi công đã được đăng kiểm theo quy định.	5.000.000	Trong suốt giai đoạn đóng cửa mỏ	Chi nhánh công ty TNHH XDTH Hoàng Văn tại Quảng Bình	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án. - Cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

Giai đoạn	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp BVMT	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
	Sinh hoạt công nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Gia tăng hàm lượng các chất ô nhiễm đối với môi trường nước. - Rác thải sinh hoạt (giấy loại, bao bì, thức ăn thừa,...). - Chất thải nguy hại thành phần chủ yếu là dầu dính dầu mỡ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nước ăn uống, tắm giặt: Sử dụng hồ lắng đã có trong quá trình khai thác để xử lý. Nước thải đen: Sử dụng nhà vệ đã có trong quá trình khai thác để xử lý. - Bố trí thùng đựng rác để thu gom và hộp đồng với đơn vị thu gom rác của xã để vận chuyển đổ thải đúng nơi quy định. - Thu gom tại các thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín loại 100L có dán nhãn cảnh báo đặt tại kho chứa chất thải nguy hại 25m² rồi hộp đồng với đơn vị đủ chức năng vận chuyển đi xử lý. 	<p>1.000.000</p> <p>2.000.000</p>	Trong suốt giai đoạn đóng cửa mỏ		
	Nước mưa chảy tràn	<ul style="list-style-type: none"> - Nước mưa chảy tràn không được thu gom sẽ làm rửa trôi tầng đất phủ. 	Đắp đất đáy moong khai thác cách bờ moong kết thúc khai thác 1m để tạo thành hệ thống mương xung quanh mặt bằng kết thúc khai thác với kích thước L×B×H=530×1×0,7m.	30.000.0000			

Giai đoạn	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp BVMT	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
	Sự cố, rủi ro	<ul style="list-style-type: none"> - Mất an toàn lao động. - Sự cố cây trồng bị chết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị bảo hộ lao động. - Cam kết trồng dặm cây chết và bảo vệ cây trồng trong 3 năm đầu. 	5.000.000			

5.2. Chương trình giám sát chất lượng môi trường

Đối với Dự án, không có hoạt động xây dựng cơ bản mỏ nên chương trình giám sát môi trường chỉ thực hiện trong giai đoạn khai thác mỏ.

a) *Quan trắc bụi, khí thải, độ rung, tiếng ồn*

- Chỉ tiêu giám sát: bụi, độ rung, tiếng ồn.

- Vị trí giám sát:

+ K₁: Tại khu vực khai trường;

+ K₂: Tại bãi nghiền sàng;

+ K₃: Tại tuyến đường nhựa liên xã đoạn giao với đường vào khu mỏ;

+ K₄: Tại khu vực nhà văn phòng.

- Tần suất giám sát: 03 tháng 1 lần, khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.

- Quy chuẩn đánh giá:

+ QCVN 02:2019/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc;

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) *Giám sát chất lượng nước mưa chảy tràn*

- Chỉ tiêu giám sát: pH, SS, BOD₅, COD, Coliforms.

- Vị trí giám sát:

+ NT: Nước mưa chảy tràn tại điểm cuối của mương thu gom trước khi thoát ra khe thoát nước của khu vực.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần, khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

- Quy chuẩn giám sát: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

c) *Giám sát công tác thu gom và xử lý chất thải rắn, CTNH*

- Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Vị trí giám sát: khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

- Quy định áp dụng: Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

d) *Giám sát các vấn đề môi trường khác*

- Vị trí giám sát: toàn bộ khu vực Dự án.

- Nội dung giám sát: các biện pháp phòng ngừa, giám thiểu theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. Kết luận

- Quá trình khai thác sẽ gây ra các tác động chính là do bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ quá trình nổ mìn khai thác đá, nghiền sàng đá tại bãi chế biến và vận chuyển đá đi tiêu thụ. Ngoài ra, hoạt động sinh hoạt của công nhân sẽ phát sinh nước thải, chất thải rắn gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường khu vực dự án.

Để khống chế và giảm thiểu các tác động có hại đến môi trường cần thực hiện các biện pháp cụ thể sau đây:

+ Tuân thủ nghiêm ngặt quy định khoan nổ mìn, áp dụng và cải tiến công nghệ nổ mìn mới với thuốc nổ, phụ kiện mới để phù hợp, bố trí hệ thống lỗ khoan và bãi mìn hợp lý. Áp dụng các kết quả tốt trong xử lý đá quá cỡ bằng cách không nổ mìn (sử dụng đầu đập thủy lực).

+ Sử dụng thiết bị nghiền sàng kết hợp thiết bị phun âm. Tưới nước đường vận tải mỏ, trồng cây xanh ven đường và xung quanh khu vực khai thác, chế biến đá.

+ Tiến hành cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định sau khi kết thúc khai thác, phù hợp với điều kiện tự nhiên, khu vực cũng như kế hoạch sử dụng đất của dự án sau khi kết thúc khai thác.

+ Công ty sẽ cử cán bộ chuyên trách về vệ sinh, ATLĐ và bảo vệ môi trường để theo dõi, giám sát nhằm thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.

+ Thực hiện chương trình giám sát môi trường hàng năm và báo cáo với các cơ quan chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Kiến nghị

Để hài hoà các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường, không những cần phải có sự tham gia phối hợp của chủ dự án với các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị, xã hội, người dân và các đơn vị kinh doanh, sản xuất khác trên địa bàn. Chủ dự án kiến nghị với chính quyền địa phương, các ban ngành chức năng và các đơn vị kinh doanh, sản xuất có liên quan trên địa bàn phối hợp với chủ dự án để thực hiện tốt hơn việc bảo vệ môi trường chung cho toàn khu vực.

3. Cam kết

- Chủ dự án cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Cam kết có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn; chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

- Cam kết phương tiện phải tuân thủ theo trọng tải phù hợp với cấp đường đi vào dự án, đảm bảo không làm xuống cấp và hư hỏng các tuyến đường, đặc biệt tuyến đường bê tông liên xã do dân tự đầu tư xây dựng; chủ dự án phải làm việc với các địa phương để thỏa thuận phương án vận chuyển đá đi tiêu thụ qua các tuyến đường giao thông nông

thôn của các xã có liên quan, trường hợp nếu để hư hỏng chủ dự án phải có trách nhiệm khắc phục, sửa chữa.

- Cam kết đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

**UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
VĂN PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3107/VPUBND-TH**

V/v điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư dự án Khai thác và sản xuất đá vôi xây dựng tại mỏ đá Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 8 năm 2022

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chi nhánh Công ty TNHH TM XDTH Hoàng Văn tại Quảng Bình.

UBND tỉnh nhận được Công văn số 2273/KHĐT-QLĐT ngày 16/8/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư dự án Khai thác và sản xuất đá vôi xây dựng tại mỏ đá Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, kèm theo có Văn bản của các sở, ngành, địa phương: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Cục Thuế tỉnh, UBND huyện Lệ Thủy, UBND xã Sơn Thủy, Văn bản đề nghị của Chi nhánh Công ty TNHH TM XDTH Hoàng Văn tại Quảng Bình; căn cứ Thông báo số 306-TB/BCSD ngày 22/8/2022 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh; sau khi xem xét, đồng chí Đoàn Ngọc Lâm, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý về chủ trương cho phép Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư Dự án Khai thác và sản xuất đá vôi xây dựng tại mỏ đá Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy với nội dung: (1) Điều chỉnh quy mô đầu tư; (2) Điều chỉnh thời gian hoạt động Dự án; (3) Điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn nêu trên.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư Dự án cho nhà đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư và yêu cầu nhà đầu tư thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật liên quan. Trường hợp nhà đầu tư không thực hiện theo đúng cam kết, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh chấm dứt dự án theo đúng quy định của pháp luật.

3. Chi nhánh Công ty TNHH TM XDTH Hoàng Văn tại Quảng Bình thực hiện các thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư Dự án theo đúng quy định; thực hiện lập phương án đảm bảo an toàn giao thông cho người tham gia giao thông; có phương án khai thác vận chuyển đảm bảo khả năng đáp ứng của hệ thống hạ tầng hiện có và phương án khoan nổ mìn khai thác đá đảm bảo an toàn theo quy định; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường cho phù hợp với quy mô dự án điều chỉnh trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước theo quy định.

Văn phòng UBND tỉnh thông báo để Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi nhánh Công ty TNHH TM XDTH Hoàng Văn tại Quảng Bình và các sở, ngành, địa phương liên quan biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TNMT, XD, CT;
- VP UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Sơn Thủy;
- Lưu: VT, TH.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Trần Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY**

Số: 1235/QĐ - UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lệ Thủy, ngày 29 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường “Dự án khai thác mỏ đá
vôi xây dựng Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT- BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên & Môi trường quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khoáng sản;

Xét Đơn đề nghị của Công ty TNHH TM XDTH Hoàng Văn tại Quảng Bình ngày 14 tháng 3 năm 2011 về việc đề nghị xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường dự án: Khai thác mỏ đá vôi xây dựng Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường “Dự án khai thác mỏ đá vôi xây dựng Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình” của Công ty TNHH TM XDTH Hoàng Văn tại Quảng Bình với các nội dung cụ thể như sau:

a) Phương án cải tạo, phục hồi môi trường: Sau khi kết thúc khai thác, Chủ dự án tiến hành hoàn trả lại mặt bằng khai thác bằng cách san gạt, phủ đất trên diện tích mặt bằng khai thác, hoàn trả mặt bằng khu vực gia công đá, khu vực kho bãi và nhà xưởng để trồng cây phủ đất trồng. Các loại cây trồng phải phù hợp với điều kiện địa chất thổ nhưỡng, chịu hạn tốt (phi lao, tràm, keo,...). Mật độ cây trồng đảm bảo 1.660 cây/ha.

b) Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:
* Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 221.470.000 đồng;

- Số tiền phải ký quỹ (T): 221.470.000 đồng;

Do thời gian khai thác của Dự án là $T_g = 30$ năm nên thời gian ký quỹ được tính như sau:

- Số tiền ký quỹ lần đầu (năm đầu tiên B): $B = 15\%A = 15\% \times$
 $221.470.000 = 33.220.500$ đồng;

- Số tiền ký quỹ cho 29 năm tiếp theo, mỗi năm ký quỹ:

$$C = (A - B) / (Tg - 1) = 6.491.400$$

* Đơn vị nhận ký quỹ: Tại chi nhánh Ngân hàng Phát triển tỉnh Quảng Bình

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, những nội dung trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1) Chủ đầu tư cam kết thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường tại quỹ bảo vệ môi trường theo đúng cam kết trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường;

2) Cam kết thực hiện chế độ báo cáo, chế độ kiểm tra và có kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp gây ra sự cố môi trường;

Điều 3. Tổ chức, cá nhân phải tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên & Môi trường quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 4. Dự án cải tạo, phục hồi môi trường “Dự án khai thác mỏ đá vôi xây dựng Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình” và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những thay đổi về nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt, tổ chức, cá nhân phải có văn bản báo cáo cơ quan có thẩm quyền và chỉ được thực hiện những thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.

Điều 6. Ủy nhiệm cho phòng Tài nguyên & Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt; công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và các quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *minh*

Nơi nhận: *ML*

- UBND tỉnh;
- Sở TN & MT;
- Chủ Dự án;
- Lưu: VT, TN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Hữu Thảo

PHIẾU ĐỐI CHIẾU SỐ DƯ TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng: CN Công ty TNHH TM XDTH Hoàng Văn tại Quảng Bình
Địa chỉ: Mỏ đá Lèn Sầm, xã Sơn thủy Huyện Lệ Thủy- Quảng Bình

Chúng tôi trân trọng thông báo số dư các tài khoản tiền gửi KKH, CKH của Quý khách hàng tại Chi nhánh Quảng Bình - Ngân hàng Phát triển Việt Nam đến hết ngày 31/12/2021 theo bảng kê dưới đây:

STT	Số tài khoản	Loại tiền	Số HĐ, Lãi suất	Số dư theo sổ tại ngân hàng	Số dư theo sổ của khách hàng	Lý do chênh lệch (Nếu có)
	Tiền gửi KKH			94.416.751		
	Loại tiền: VND			94.416.751		
1	407041000000143	VND	0.20	94.416.751		

Đề nghị Quý khách hàng vui lòng kiểm tra lại các số liệu trên. Nếu chính xác, đề nghị ký xác nhận đúng và gửi lại cho chúng tôi 01 bản chậm nhất sau 05 ngày kể từ ngày nhận.

Nếu thấy số liệu chưa chính xác, xin mời đến Ngân hàng để đối chiếu hoặc liên hệ với chúng tôi qua điện thoại: 02323851731. Sau ngày trên, nếu chúng tôi không nhận được xác nhận của Quý khách hàng thì coi như các số liệu trên đã được xác nhận đúng.

Trân trọng thông báo !

Xác nhận khách hàng
(Họ tên, ký, đóng dấu)

Kế toán
(Họ tên, ký)

QB, Ngày 04 tháng 01 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
(Họ tên, ký, đóng dấu)

Trần Văn Tiến

Lê Quang



UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 350 /SXD-QLN

Quảng Bình, ngày 28 tháng 02 năm 2022

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Kính gửi: CN Công ty TNHH TMXDTH Hoàng Văn tại Quảng Bình.

Sở Xây dựng nhận được Tờ trình số 01/TTr-TK ngày 07/2/2022 của Chi nhánh Công ty TNHH thương mại xây dựng tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình về việc thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi phí tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán công trình mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 850/GP- UBND ngày 14 tháng 4 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Bình cấp cho Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình để khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng tại Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình;

Sau khi xem xét, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: Khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

2. Loại, cấp công trình:

- Công trình khai thác mỏ.

- Cấp công trình: Công trình cấp II

3. Người quyết định đầu tư: Ông Hoàng Văn Hòa.

4. Chủ đầu tư: Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình.

- Địa chỉ: Mỏ đá Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

5. Địa điểm xây dựng: xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

6. Giá trị đầu tư dự án: 14.980.000.000 đồng (Mười bốn tỷ, chín trăm tám mươi triệu đồng chẵn)

7. Nguồn vốn: Bằng nguồn vốn tự có của Công ty, vốn huy động hợp pháp khác tham gia đầu tư khai thác và vốn vay ngân hàng.

8. Thời gian thực hiện: 12 năm.

9. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty CP TV thăm dò khai thác khoáng sản Minh Dũng.

+ Chủ trì lập Báo cáo: Mai Quang Minh, Kỹ sư khai thác mỏ. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II số: QUB-00022480 Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định

1.1. Văn bản pháp lý

- Giấy phép khai thác khoáng sản số 850/GP- UBND ngày 14 tháng 4 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Bình cấp cho Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình để khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng tại Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình;

1.2. Hồ sơ tài liệu

- Tờ trình số 01/TTr-TK ngày 07/2/2022 của Chi nhánh Công ty TNHH thương mại xây dựng tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình về việc thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình;

- Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình;

triển đá xây dựng giai đoạn 2021-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 và điều kiện kinh tế xã hội hiện nay.

- Ngoài nội dung điều chỉnh ở trên, các nội dung còn lại thực hiện theo Công văn số 636/SCT-TTg ngày 20/7/2015 của Sở Công thương về Kết quả thẩm tra thiết kế công trình khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại địa điểm Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

V. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

* Kết luận:

Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình do Chi nhánh Công ty TNHH thương mại xây dựng tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình trình thẩm định đủ điều kiện phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

* Kiến nghị:

- Trong quá trình triển khai thực hiện các bước tiếp theo đề nghị chủ đầu tư thực hiện một số nội dung sau:

+ Tổ chức cắm mốc các điểm khép góc khu vực khai thác đá;

+ Hoạt động khai thác đá làm VLXD cần tuân thủ đầy đủ các quy định theo QCVN 04:2009-BCT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên; TCVN 5178-2004 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong khai thác và chế biến đá lộ thiên; Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5326 -2008 Kỹ thuật khai thác mỏ lộ thiên;

+ Thực hiện công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư 19/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QL.N.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Minh Thái

- Công văn số 636/SCT-TTTK ngày 20/7/2015 của Sở Công thương về Kết quả thẩm tra thiết kế công trình khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại địa điểm Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

2. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

+ Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5326 -2008 Kỹ thuật khai thác mỏ lộ thiên;
+ QCVN 04:2009/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên;

+ TCVN 5178-2004 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong khai thác và chế biến đá lộ thiên.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH

- Nội dung, trình thẩm định điều chỉnh:

+ Chi nhánh Công ty TNHH thương mại xây dựng tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình được UBND tỉnh Quảng Bình cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 850/GP- UBND ngày 14 tháng 4 năm 2011 về việc khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng tại Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, với diện tích khai thác 4,9ha, trữ lượng được phép khai thác 1.239.000m³, công suất khai thác 42.000m³/năm, thời gian khai thác 30 năm; dự án được Sở Công Thương thẩm tra thiết kế tại văn bản số 636/TTTK-SCT ngày 20/7/2015; chủ đầu tư đã tiến hành đầu tư xây dựng cơ bản mỏ, đầu tư giấy chuyên thiết bị khai thác, chế biến đá với tổng mức đầu tư 14.867.330.000đ, đáp ứng cho nhu cầu khai thác, chế biến đá với công suất khai thác 42.000m³/năm. Tính đến thời điểm trình thẩm định điều chỉnh, dự án đã khai thác được 360.193m³ đá làm VLXD, trữ lượng đá huy động vào thiết kế khai thác của dự án còn lại là 878.807m³.

Do nhu cầu thị trường đá xây dựng trên địa bàn tỉnh nói chung và khu vực huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy nói riêng ngày càng cao và nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư của hệ thống thiết bị sản xuất đã đầu tư trước đây. Chi nhánh Công ty TNHH thương mại xây dựng tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình đề xuất điều chỉnh nâng công suất khai thác từ 42.000 m³/năm lên 75.000 m³/năm, thời gian khai thác 11 năm.

- Giải pháp nâng công suất:

Để đáp ứng mục tiêu nâng công suất khai thác của dự án, trên cơ sở hệ thống khai thác, các thiết bị sản xuất đã được đầu tư Công ty sẽ đầu tư thêm các trang thiết bị phục vụ sản xuất gồm: 01 giàn xây, 01 máy khoan BMK-5, 01 máy khoan con; tuyển dụng thêm nhân lực tay nghề cao để sản xuất.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH

- Việc Nhà đầu tư đề xuất điều chỉnh nâng công suất khai thác từ 42.000 m³/năm lên 75.000 m³/năm cơ bản phù hợp với mục tiêu, chiến lược đầu tư phát

Số: 42 / TDPCCC-TM

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

- Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BCA ngày 12/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 và Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số.....06..... ngày 22/4./2014./của: CN Công ty TNHH TM XDTH Hoàng Văn tại Quảng Bình
Người đại diện là ông/bà: Hoàng Văn HòaChức danh: Giám đốc ..

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH
CHỨNG NHẬN:

..... CÔNG TRÌNH: KHO VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP (CỐ ĐỊNH).....
Địa điểm xây dựng: Xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
Chủ đầu tư/chủ phương tiện: CN Công ty TNHH TM XDTH Hoàng Văn tại Q. Bình
Đơn vị lập dự án/thiết kế: Công ty TNHH TV & XDTH Quang Vinh

Đã được thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

- - Rõ trí mặt bằng, khoảng cách an toàn PCCC;
- - Hệ thống chống sét;
- - Bố trí phương tiện chữa cháy;

Theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

Các yêu cầu kèm theo

- 1. Thi công theo đúng thiết kế đã được thẩm duyệt;
- 2. Tổ chức nghiệm thu về PCCC trước khi đưa vào sử dụng.

Nơi nhận:

- C66 - Bộ Công an;
- Cty TNHH TM XDTH Hoàng Văn;
- Lưu: PC66(TM)

Quảng Bình, ngày 17 tháng 04 năm 2014



Thượng tá Phan Mậu Cảnh

Số: 274/SCT-KTAT

Quảng Bình, ngày 21 tháng 04 năm 2014

**KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ
CÔNG TRÌNH KHO VLNCN**

Kính gửi: Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại và XDTH Hoàng Văn
Sở Công Thương nhận được Tờ trình số 07/TTr-CT ngày 26/2/2014 của Chi
nhánh Công ty TNHH Thương mại và XDTH Hoàng Văn về việc đề nghị thẩm tra
Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình kho VLNCN;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính
phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD, ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ
Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ công văn số 513/BCT-ATMT ngày 21/01/2014 của Bộ Công
Thương về việc quản lý chất lượng kho VLNCN;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế xây dựng kho VLNCN của Chi nhánh Công ty TNHH
Thương mại và XDTH Hoàng Văn;

Sau khi nghiên cứu, Sở Công Thương thông báo kết quả thẩm tra thiết kế
xây dựng công trình kho VLNCN như sau:

1. Thông tin chung về công trình:

- 1.1. Tên công trình: Kho chứa Vật liệu nổ công nghiệp (kho cố định);
- 1.2. Loại công trình: Công trình công nghiệp
- 1.3. Cấp công trình: Không phân biệt cấp.
- 1.4. Chủ đầu tư: Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại và XDTH Hoàng Văn;
- 1.5. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 239,4 triệu đồng (Theo dự toán của Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại và XDTH Hoàng Văn).
- 1.6. Nguồn vốn: Vốn tự có của doanh nghiệp
- 1.7. Địa điểm xây dựng: Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình;
- 1.8. Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình: Công ty TNHH TV&XD tổng hợp Quang Vinh;

1.9. Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn và Văn bản pháp lý chủ yếu áp dụng: Quy chuẩn Việt Nam 02: 2008/BCT của Bộ Công Thương; Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 và Nghị định số 39/2009/ NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ.

1.10. Các giải pháp thiết kế chủ yếu:

a) Về kho chứa VLNCN:

+ Thiết kế kho có sức chứa tối đa 10 tấn, diện tích 32m² (chưa tính phần mái hiên); chiều cao 4,1 m (chiều cao trần kho: 3,1 m, chiều cao mái: 1m)

+ Kết cấu: Móng trụ, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép, tường gạch dày 22 cm, nền bê tông dày 10cm, móng tường xây bằng đá học.

+ Mái chống nóng và mái hiên lợp fibro; cửa có kích thước 0,8mx2m, được làm 2 lớp bằng gỗ, bọc tôn bên ngoài; chốt ngang để khóa cửa bằng sắt tròn có đường kính 22mm, bố trí 02 ổ khóa Φ 12mm chống cắt, lỗ thông gió kích thước 40cmx20cm có lưới mắt cáo. Sàn để VLNCN lát ván dày 2cm, được kê trên giá đỡ cách nền 20cm.

b) Về kho kíp: Diện tích kho 16m², thiết kế về kết cấu và các phần liên quan giống kho VLNCN.

c) Hệ thống chống sét: Cột đỡ bằng ống sắt Φ 100mm, chiều cao 15m, móng cột đỡ bê tông, cột được giữ ở vị trí cố định bởi 03 dây néo; kim thu sét bằng kẽm, đầu nhọn thu sét bằng đồng, hệ thống tiếp địa (cọc tiếp địa dài 2m, số lượng 09 cọc).

d) Hàng rào, cửa cổng, hệ thống PCCC:

Hàng rào cao 2m, trụ bê tông, dùng lưới thép B40 để bao quanh, cửa ra vào cổng có kích thước 4mx2m, hệ thống PCCC (12 bình MFZ4, 04 xẻng, 4 xô, một bể nước 3m³ và 1 bể cát 3m³), bảng nội quy quy định đối với kho VLNCN.

2. Nội dung hồ sơ thiết kế trình thẩm tra:

2.1. Phần thuyết minh: Cơ bản đáp ứng yêu cầu

2.2. Phần bản vẽ thiết kế: Đạt yêu cầu

3. Kết quả thẩm tra thiết kế:

a) Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức thực hiện lập Hồ sơ thiết kế:

Đơn vị tư vấn thiết kế có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng.

b) Sự phù hợp của Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng:

Quy chuẩn Việt Nam 02: 2008/BCT của Bộ Công Thương; Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 và Nghị định số 39/2009/ NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ.

Các Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng trong thiết kế bản vẽ thi công hạng mục công trình trên phù hợp với Quy chuẩn quốc gia về thiết kế kho VLNCN.

d) Mức độ đảm bảo an toàn của công trình: Công trình trên đảm bảo an toàn trong quá trình triển khai thi công xây dựng và nghiệm thu đưa vào sử dụng nếu đơn vị thực hiện theo đúng theo bản vẽ của Hồ sơ thiết kế đã được Sở Công Thương thẩm tra.

4. Kết luận:

- Công trình trên đảm bảo an toàn trong quá trình triển khai xây dựng và nghiệm thu đưa vào sử dụng nếu các bước thực hiện tuân thủ theo đúng bản vẽ của Hồ sơ thiết kế đã được Sở Công Thương thẩm tra.

- Thiết kế đảm bảo và đủ điều kiện để thực hiện các bước tiếp theo.

Trên đây là kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình kho VLNCN của Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại và XDTH Hoàng Văn tại Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Sở Công Thương thông báo kết quả để đơn vị có căn cứ thực hiện các bước tiếp theo. /*llh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KTAT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Trá Khoái
Lê Trá Khoái

Bình Đức Công ty

llh

PHÓ GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 388 /GP- SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 5 tháng 4 năm 2021

**GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP
GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG QUẢNG BÌNH**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 và Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 13/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ;

Xét đề nghị của Chi nhánh Công ty TNHH TMXDTH Hoàng Văn tại Quảng Bình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kỹ thuật – Năng lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Chi nhánh Công ty TNHH TMXDTH Hoàng Văn tại Quảng Bình;

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế số: 0101520284-001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 26 tháng 01 năm 2011;

Trụ sở tại: Xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;

Điện thoại: 0912.738.396;

Fax:

Được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để nổ mìn khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Điều 2. Điều kiện sử dụng

1. Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: Trong phạm vi diện tích được quy định cụ thể tại Quyết định cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 850/QĐ-UBND ngày 14/4/2011 của UBND tỉnh Quảng Bình cấp cho Chi nhánh Công ty TNHH TMXDTH Hoàng Văn tại Quảng Bình để khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

2. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp được phép sử dụng: Chủng loại: AD1, Anfo, Nhũ tương; kíp nổ điện số 8, kíp nổ điện vi sai, dây nổ, mìn nổ;

Lượng vật liệu nổ công nghiệp được phép sử dụng trong 01 năm: Tối đa không quá 26.580kg.

3. Điều kiện khác:

- Lượng thuốc nổ trong một lần nổ: Tối đa không quá 180kg;

- Khoảng cách an toàn cho người: Theo tính toán nhưng không được nhỏ hơn 300m;

- Số lần nổ: 02 lần/ngày; Phương pháp kích nổ: kíp điện; dây nổ - kíp.

- Thời điểm nổ mìn: Buổi trưa từ 11 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút;

Buổi chiều từ 17 giờ đến 17 giờ 30 phút.

4. Chi nhánh Công ty TNHH TMXDTH Hoàng Văn tại Quảng Bình phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017; Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Quy chuẩn 01:2019/BCT và những quy định pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn cấp Giấy phép 05 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chi nhánh Công ty TNHH TMXDTH Hoàng Văn tại QB;
- Phòng PC06; PC07 CA tỉnh;
- Sở LĐ-TBXH;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Sơn Thủy;
- Lưu: VT, KTNL.



BND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 2135/QĐ-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 27 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh nội dung Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 388/GP-SCT ngày 05/04/2021 của Sở Công Thương Quảng Bình

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 9 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Công Thương Quảng Bình;

Xét đề nghị của Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Tổng hợp Hoàng văn tại Quảng Bình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kỹ thuật Năng lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh lượng thuốc nổ tối đa trong một lần nổ tại khoản 3, Điều 2 Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 388/GP-SCT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Sở Công Thương Quảng Bình cấp cho Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Tổng hợp Hoàng văn tại Quảng Bình như sau:

- Lượng thuốc nổ trong một lần nổ: Tối đa không quá 320 kg;

Các nội dung còn lại của Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 388/GP-SCT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Sở Công Thương Quảng Bình vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, là bộ phận không tách rời của Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 388/GP-SCT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Sở Công Thương Quảng Bình.

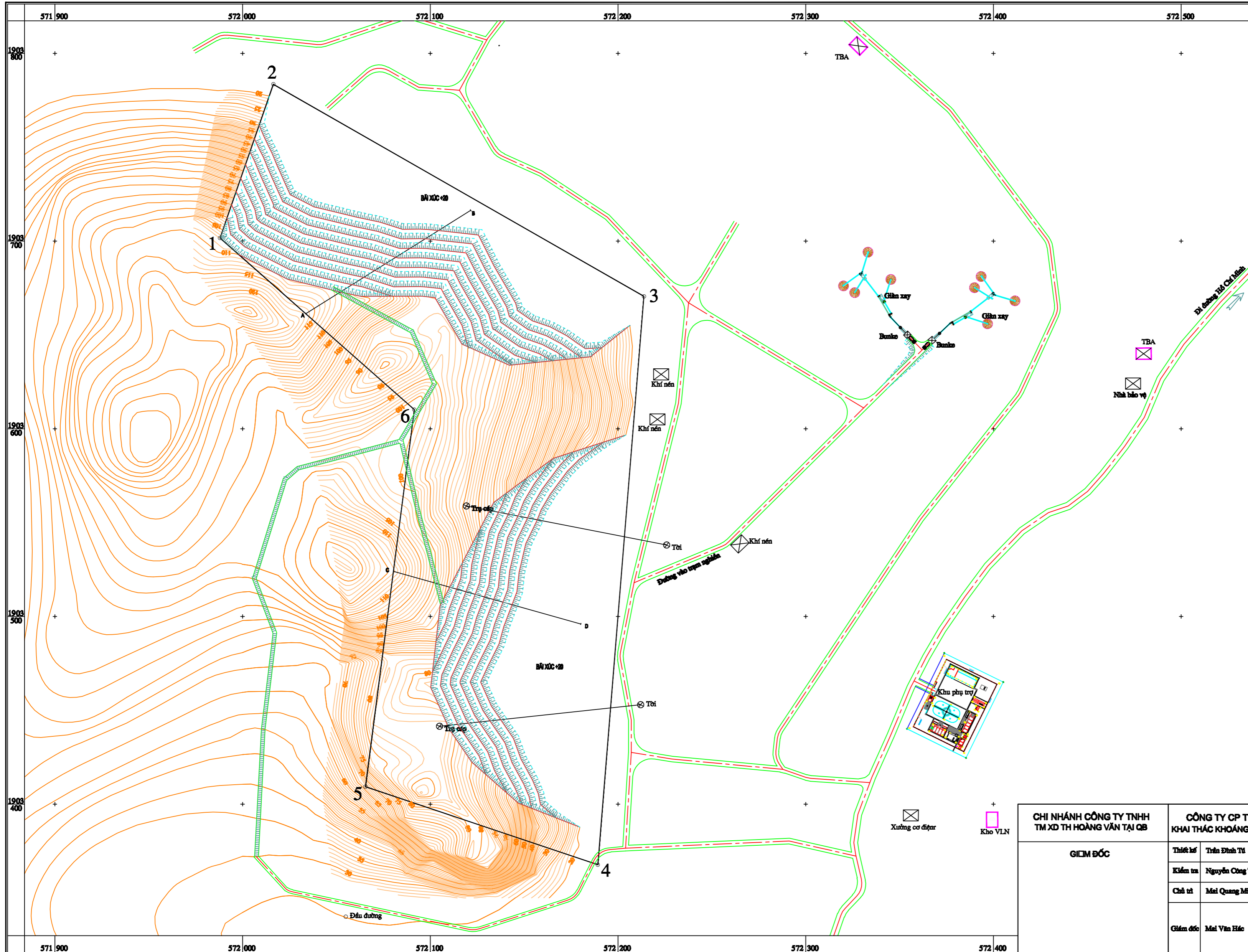
Điều 3. Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Tổng hợp Hoàng văn tại Quảng Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở LĐ TBXH;
- Phòng PC 06, PC 07;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Sơn Thủy;
- Lưu: VT, KTNL.

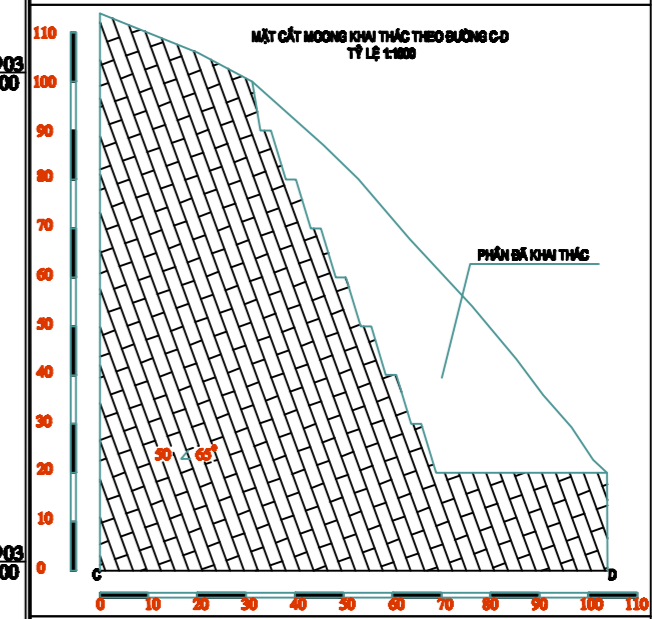
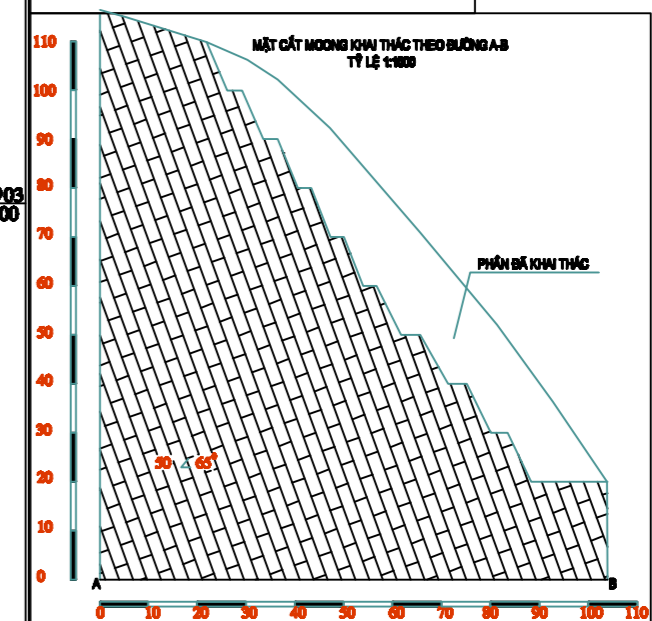


BẢN ĐỒ TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG MỎ



BẢNG TỌA ĐỘ RANH GIỚI MỎ
(Hệ tọa độ VN 2000)

Điểm góc	Tọa độ	
	X (M)	Y (M)
1	1.903.701,70	571.988,00
2	1.903.783,55	572.016,42
3	1.903.670,53	572.213,83
4	1.903.367,67	572.189,27
5	1.903.409,31	572.065,48
6	1.903.610,17	572.091,52



CHỈ DẪN

ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC VÀ CAO ĐỘ	MÂY XÁC
ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Ồ TÔ
RANH GIỚI KHU MỰC KHU THÁC 40 HA	QUẢN XÂY DÀ
BÀ VỊ	KHU MÌN
ĐƯỜNG CÔNG VỊ	CÁC CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ
TÀU LỬ	TỌA ĐỘ VN 2000

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TM XD TH HOÀNG VÂN TẠI QĐ	CÔNG TY CP TV THẨM ĐO KHAI THÁC KHOÁNG SẢN MINH ĐÔNG		Khai thác đá làm vật liệu xây dựng đường trường tại khu vực Lân Sơn, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Bản vẽ thiết kế thi công theo các kinh nghiệm kỹ thuật điều chỉnh.	
	GIẾM ĐỐC	Thiết kế: Trần Đình Tú Kiểm tra: Nguyễn Công Tú Chủ trì: Mai Quang Minh Giám đốc: Mai Văn Hào	Năm 2021 Giai đoạn: BVTC Tỷ lệ: 1:1.000 Phòng: Kỹ thuật	BẢN ĐỒ TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG MỎ Năm 2021 Bản vẽ số: 10